

**HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM**

**ĐỀ CƯƠNG**

**GIÁO HỘI TẠI VIỆT NAM**  
**MÀU NHIỆM - HIỆP THÔNG - SỨ VỤ**

**BAN TỔ CHỨC NĂM THÁNH 2010**  
**THÁNG 10.2008**



# MỤC LỤC

**Dẫn nhập** (số 1)

## **CHƯƠNG I : THỰC TẠI VIỆT NAM (2 - 6)**

Thực trạng xã hội: những thuận lợi và thách đố (3)

Thực trạng tôn giáo (4)

Thực trạng văn hoá (5)

Tổng kết các dấu chỉ và thách đố (6)

## **CHƯƠNG II : MÀU NHIỆM GIÁO HỘI (7 - 16)**

Hỡi Giáo Hội, hãy nói xem mình là ai? (7)

Giáo Hội phát xuất từ Thiên Chúa (8)

Giáo Hội, Dân Thiên Chúa (9)

Giáo Hội, Thân Mình Chúa Kitô (10)

Giáo Hội, Đền thờ Chúa Thánh Thần (11)

Giáo Hội hữu hình và vô hình (12)

Giáo Hội và Nước Thiên Chúa (13)

Giáo Hội lữ hành (14)

Giáo Hội và màu nhiệm Thánh Thể (15)

Màu nhiệm hiệp thông các thánh (16)

### **CHƯƠNG III : SỰ HIỆP THÔNG TRONG GIÁO HỘI (17 - 22)**

Hiệp thông Ba Ngôi và hiệp thông trong Giáo Hội (17)  
Hiệp thông với Toà thánh Phêrô (18)  
Hiệp thông với các Giáo Hội chị em (19)  
Hiệp thông giữa các thành phần Dân Chúa (20)  
Mô hình Giáo Hội tham gia (21)  
Canh tân mục vụ (22)

### **CHƯƠNG IV. SỨ VỤ CỦA GIÁO HỘI (23 - 33)**

Sứ vụ duy nhất (23-24)  
Sứ vụ toàn diện (25)  
Sứ vụ tiên tri (26-27)  
Sứ vụ tư tế (28)  
Sứ vụ mục tử (29)  
Đối thoại: phương pháp thi hành sứ vụ (30-32)  
Những con người mới (33)

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM (34 - 43)**

Đào tạo và giáo dục (35-38)  
Đời sống gia đình (39)  
Bác ái xã hội (40)  
Dấn thân xã hội (41)  
Truyền thông (42)  
Di dân (43)

### **KẾT: CÙNG VỚI CÁC THÁNH TỬ ĐẠO TẠI VIỆT NAM, NHÌN LÊN ĐỨC MARIA (44)**

# **GIÁO HỘI TẠI VIỆT NAM MẪU NHIỆM - HIỆP THÔNG - SỨ VỤ**

## **DẪN NHẬP**

1. Giáo Hội tại Việt Nam không ngừng hát vang điệp khúc "Hãy cảm tạ Thiên Chúa vì Chúa nhân từ; muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương" (Tv 136), đặc biệt trong thời gian cử hành Năm thánh kỷ niệm 50 năm thành lập hàng Giáo phẩm Việt Nam. Trong lời ca dâng lên từ đáy thăm tâm hồn, các môn đệ của Đức Kitô trên cả đất nước Việt Nam muốn hoà chung lời tạ ơn, chúc tụng, ngợi khen Thiên Chúa đã ban cho mình được phúc nhận biết Ngài và cả hồng phúc được chịu khổ vì Ngài (x. 1 Pr 3, 14; 4, 13-14; 1 Tx 1, 6).

Nhìn lại lịch sử của Giáo Hội tại Việt Nam, chúng ta cảm nghiệm rõ ràng đường lối Chúa thật không ai dò thấu (x. Rm 11, 33-36); Quả thật, Chúa đã dùng ngàn vạn nẻo đường khác nhau để dẫn đưa con người đến với chân lý, tin nhận và yêu mến Ngài để được ơn cứu độ<sup>1</sup>. Cùng với Giáo Hội toàn cầu luôn cảm tạ Thiên Chúa đã ban ơn cứu độ chan hoà khắp thế giới, Giáo Hội tại Việt Nam tạ ơn vì tin rằng sự hiện hữu của mình trên đất nước này đến từ ý định ngàn đời đầy yêu thương của Thiên Chúa muốn cứu rỗi mọi người. Chính Đức Kitô chứ không ai khác đã sai các sứ giả của Ngài đến vùng đất thân yêu này để loan truyền Tin Mừng cứu độ. Từ năm 1533, hạt giống đức tin đã được gieo trồng trên cánh đồng truyền giáo Việt Nam. Và khi đã nảy mầm trên mảnh đất tâm hồn tự do của đoàn tín hữu, hạt giống cứ âm thầm mọc lên, bất kể ngày đêm, và cả trong gió mưa giông bão (x. Mc 4, 26-29). Những giọt mồ hôi lao nhọc của các vị thừa sai và nhất là dòng máu anh dũng của những chứng nhân tử đạo đã nên như "hạt giống trở sinh các Kitô hữu" (Tertulianô). Giáo Hội trên đất nước này đã từng ngày lớn lên trong nguồn ơn thánh và có thể nói là đã

<sup>1</sup> x. Synod for Asia (18.4 - 14.5.1998), *Lineamenta* 21; 25; Vatican II, DH 3; AG 2-3; Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* [6-11-1999] 1; FABC VII, Introduction, trong *For All the Peoples of Asia (For All)*, FABC Documents from 1997 to 2000, Vol.3, soạn bởi Eilers, Franz-Josef, vol.3, Manila: Claretian Publications, 2002, trang 1-3.

vươn tới sự trưởng thành với hàng Giáo phẩm Việt Nam được thành lập năm 1960. Đó là những lý do để chúng ta cùng tạ ơn Thiên Chúa, mừng hát danh Ngài và xin được "tuyên xưng tình thương của Chúa ngay từ buổi sớm và lòng thành tín của Ngài suốt cả canh khuya" (Tv 92:2-3).

Ngay từ hôm nay, chúng ta hướng về Năm thánh 2010 trong niềm hân hoan phấn khởi vì biết rằng đây là thời điểm của ân sủng, là *kairos* qua đó Thiên Chúa muốn làm bùng dậy cuộc canh tân Giáo Hội của Ngài tại Việt Nam. Thời điểm này mở ra cho các tín hữu Việt Nam một cơ hội thuận tiện để củng cố niềm tin của mình vào Thiên Chúa Tình yêu, để từ đó có thể cống hiến cho anh chị em của mình "*kho tàng duy nhất và lớn lao nhất của mình là Đức Giêsu Kitô*"<sup>2</sup>. Đây chính là thời điểm để Giáo Hội tại Việt Nam làm toả sáng hình ảnh Nước Trời như kho tàng vô giá chứa màu nhiệm cao vời của tình yêu Thiên Chúa dành cho con người, như viên ngọc quý mà những ai tìm thấy sẽ sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để có được (x. Mt 13, 44-46). Như thế, trước khi giới thiệu và nói về Thiên Chúa cho người khác, chúng ta được mời gọi sống trọn vẹn căn tính đích thực của các môn đệ Chúa Kitô, những người được ủy thác sứ mạng loan báo Tin Mừng cứu độ cho đến tận cùng thế giới.

Trước tiên, đây là lúc chúng ta cùng nhau nhìn về khởi điểm siêu việt của Giáo Hội đồng thời cũng nhìn vào thực tại sâu thẳm nhất của Giáo Hội, màu nhiệm ẩn giấu từ muôn thuở trong tình yêu vô biên của Ba Ngôi Thiên Chúa, được mạc khải qua công trình cứu thế của Chúa Kitô, được triển khai trong lịch sử nhân loại với sức mạnh của Chúa Thánh Thần để rồi sẽ nên thành toàn trong ngày Chúa lại đến.

Đồng thời, đây cũng là thời điểm mà lời mời gọi nên thánh vang lên rõ ràng và thúc bách hơn bao giờ hết. Thiên Chúa muốn chúng ta sống thánh thiện (x. 1 Tx 4, 7; 1 Tx 3, 12; 1 Pr 2, 15), Đức Kitô muốn chúng ta phúc âm hóa chính cuộc sống mình trước khi loan báo Tin Mừng cho mọi người chung quanh, và Thần Khí vẫn luôn thực hiện việc thánh hoá và trang điểm cho Giáo Hội tại Việt Nam bằng muôn vàn ân sủng để nên dấu chỉ rạng ngời của ơn cứu độ trước mặt mọi người. Giáo Hội luôn đặt niềm tin tưởng vững chắc vào Thiên Chúa, Đấng sẵn lòng rộng ban cho chúng ta mọi sự cùng với Con Ngài, để

---

<sup>2</sup> Synod for Asia (18.4 - 14.5.1998), *Lineamenta* 25.

chúng ta trở thành một dân nhiệt tâm làm điều thiện (x. Ep 4, 17-24; Cl 3, 5-8). Vì thế, sống thánh thiện phải là mối quan tâm hàng đầu của mỗi người chúng ta, đó sẽ là nguồn khởi hứng sinh động cho toàn thể đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn của các môn đệ Đức Kitô trên đất nước Việt Nam này.

Cuối cùng, chúng ta cũng không quên rằng Thiên Chúa vẫn muốn những gì Ngài đã gieo trồng phải luôn tăng trưởng và sinh hoa kết quả. Ngài chăm sóc vun xới để cây và sinh trái và cảnh nho trở đầy quả ngon (x. Lc 13, 6-9; Ga 15, 5). Đây cũng là trách nhiệm của mỗi người chúng ta vì "điều làm Chúa Cha được tôn vinh là các con sinh nhiều hoa trái" (Ga 16, 8) và "khốn thân tôi nếu tôi không loan báo Tin Mừng" (1 Cr 9,16). Thời điểm ân sủng của Năm Thánh vì thế phải mang đậm nhiệt tình loan báo Tin Mừng. Các môn đệ Chúa Kitô tại Việt Nam nhận lãnh cùng một mệnh lệnh như các tông đồ ngày xưa "hãy ra khơi thả lưới" (Lc 5, 4). Đức Tin phải được chia sẻ và Tin Mừng cứu độ phải được loan truyền đến cho mọi người. Sứ mạng này hôm nay chúng ta cùng đảm nhận và thực thi chính trên quê hương đất nước mình, ngay trong môi trường văn hoá Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa là khi lịch sử và xã hội biến đổi, đức tin phải được chia sẻ một cách mới mẻ, với những hình thức mới, theo những phương pháp mới, và do những con người mới. Thời gian ân sủng này như thế cũng là thời điểm canh tân sứ vụ mà Giáo Hội tại Việt Nam đã nhận lãnh từ nơi Chúa.

# CHƯƠNG I

## THỰC TẠI VIỆT NAM

2. Giáo Hội tại Việt Nam muốn nhận ra khuôn mặt Chúa Giêsu trong mọi nơi mọi lúc và mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Các tín hữu được trợ giúp để đặt Đức Kitô vào trung tâm đời mình một cách hữu hiệu;<sup>3</sup> và Đức Kitô đó chính là Lời Thiên Chúa đã trở nên hữu hình, đã nhập thể và đi vào lịch sử nhân loại.<sup>4</sup> Ngài chính là khuôn mẫu duy nhất cho Giáo Hội tại Việt Nam noi theo. Đức Giêsu Kitô đến từ Thiên Chúa vĩnh hằng nhưng đã chọn Á châu để làm nơi sinh hạ. Khi làm người, Đức Giêsu đã làm một người châu Á. Ngài đã cảm nghiệm những trạng huống và thực tại cuộc sống như một người Do Thái vùng Cận Đông, đã chia sẻ tất cả những thăng trầm của dân tộc mình. Ngài đã bước xuống dòng sông Giordan như bước vào một nền văn hóa hơn chỉ là đặt chân vào một dòng sông theo nghĩa hẹp. Chính lối sống và hành động như thế của Đức Kitô đã đúc kết thành cả một chương trình mục vụ của Vaticanô II cho Giáo Hội trong thời đại mới: liên đới với mọi nỗi vui mừng và lo âu, hy vọng và ưu sầu, an bình và đau khổ của con người.<sup>5</sup> "Nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa đã đi vào lịch sử con người và đã trở thành một phần tử của nhân loại".<sup>6</sup> Vì thế Giáo Hội tại Việt Nam cũng không thể có một hướng đi nào khác hơn là bước đi theo Con Thiên Chúa nhập thể, điểm gặp gỡ của Thiên Chúa và con người. Theo hướng đi đó, Giáo Hội tại Việt Nam hôm nay muốn xuất phát lại từ Đức Kitô và trở thành hiện thân của Ngài

---

<sup>3</sup> x. Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg. 14; Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptor hominis*, [4.3.1979] 11; Đức Bênêđictô XVI, Bài giảng ngày dâng quang Giáo hoàng ngày 24-04-2005; Bishops Institute for Missionary Apostolate (BIMA) II., 7 trong *For All*, vol.1, trg. 104

<sup>4</sup> x. Bishops Institute for Interreligious Affairs (BIRA) I, 8, trong *For All*, FABC Documents from 1970-1991, vol.1, biên soạn bởi Rosales, Gaudencio and Arevalo, C.G., xuất bản tại Manila: Claretian Publications, 1997, trg. 111; Asian Colloquium on Ministries in the Church, trong *For All*, vol.1, trg. 72.

<sup>5</sup> x. Vat. II, *GS* 1.

<sup>6</sup> FABC, Office of Evangelization, Conclusions of the Theological Consultation, 28 trong *For All*, vol. 1, trg. 341; x. Vat. II, *GS* 22; Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptor hominis*, 13.



trong khung cảnh và thời điểm đặc thù của chính vùng đất thân thương này.<sup>7</sup>

Bởi căn tính Kitô hữu nhất thiết gắn liền và rập khuôn theo mẫu nhiệm nhập thể,<sup>8</sup> nên Giáo Hội tại Việt Nam muốn quan tâm đến hiện trạng của con người và xã hội hôm nay, để nhận ra và phân định cách sáng suốt về những thực tại xã hội-kinh tế phức tạp,<sup>9</sup> xem như dấu chỉ qua đó khám phá những điều Thiên Chúa muốn nói cho Giáo Hội đang đồng hành với dân tộc trong một đất nước không ngừng biến chuyển.<sup>10</sup>

### **Thực Trạng Xã Hội: những thuận lợi và thách đố**

**3.** Rõ ràng đã qua rồi một Việt Nam chiến tranh, đã ngưng tiếng súng và không còn bom đạn. Đây quả là một phúc lành lớn lao cho đất nước vì giấc mơ bình yên nay đã thành hiện thực. Cũng đã vơi dần những gian nan và cơ cực khốn khổ của thời hậu chiến. Dù chưa hoàn toàn đẩy lui nghèo đói, chưa vượt qua khỏi những khó khăn nhất định, nhưng nền kinh tế đất nước đã phần nào phát triển và vẫn đang trên đà cất cánh. Việt Nam đã gia nhập khối ASEAN trong bang giao kinh tế rộng mở với các quốc gia lân cận trong vùng. Từ ngày gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam ngày càng hội nhập thêm hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Các hãng xưởng ngoại quốc với vốn đầu tư khổng lồ đã đem lại nhiều công ăn việc làm cho dân chúng, nhờ đó người lao động cũng đỡ phần thiếu thốn. Những tiện nghi hiện đại đang mang lại cho Việt Nam một dáng dấp tân tiến hơn. Trên khắp đất nước, hầu như không có căng thẳng dẫn tới bạo lực, khủng bố, do vậy ngành du lịch cũng tiếp nhận được nhiều du khách ngoại quốc hơn. Trong khi đó, người dân càng ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề giáo dục, số du học sinh ngày càng gia tăng,

---

<sup>7</sup> Consensus Papers of the Workshops (CPW II), Local Asian Churches and the Tasks of Mission: Inculturation, 2 trong *For All*, vol. 1, trg. 138.

<sup>8</sup> x. Vat. II, *LG* 8.

<sup>9</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, [6 -11- 1999] 5; FABC VII, Part II, A trong *For All*, FABC Documents from 1992-1996, vol.2, biên soạn bởi Eilers, Franz-Josef, xuất bản tại Manila: Claretian Publications, 1997, trg. 6.

<sup>10</sup> Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg. 189.

cung ứng tài nguyên chất xám, góp phần chuẩn bị nhân sự cần thiết cho việc phát triển đất nước trong nhiều lãnh vực.

Tuy nhiên, cũng không thể làm ngơ trước những tác động tiêu cực của tiến trình toàn cầu hóa kinh tế. Những tiểu thương có thể bị phá sản khi gần như tất cả các hoạt động kinh tế nằm trong tay những tập đoàn lớn, do vậy giới công nhân không còn được an tâm về công ăn việc làm lâu dài. Trong lãnh vực thương mại, cạnh tranh không xót thương trở thành phương châm hành động, đầu cơ tích trữ lại là cách thức phổ biến để thao túng thị trường, từ đó giá cả trở nên mất ổn định khiến người nghèo càng thêm khốn đốn. Dân chúng phải lao vào trăm vạn cách kiếm sống, phần nhiều là vô cùng vất vả. Số thiếu niên phải lao động trước tuổi cũng không phải là ít. Tông huấn *Giáo Hội tại Á Châu* nhận định: "Tiến trình toàn cầu hóa kinh tế làm phương hại đến người nghèo, nhấn đẩy các quốc gia nghèo khổ hơn ra bên lề những tương quan kinh tế và chính trị".<sup>11</sup>

Nhận định này được thể hiện rõ ràng khi nhìn vào hố ngăn cách ngày càng rộng sâu hơn giữa giàu và nghèo. Mức sống quá chênh lệch giữa vùng nông thôn và đô thị khiến dân số học phải thay đổi trong nhiều vùng đất nước. Còn sự chênh lệch giữa dân lao động và giới đại gia tư bản lại càng xa cách đến độ gây nhức nhối lương tâm. Trong thực tế, chúng ta đã có thể thấy những cung cách hưởng thụ, tiêu xài xa xỉ hoang phí quá đối nghịch với tình cảnh thiếu thốn cơ cực của lớp người cùng khổ hiện vẫn còn quá đông trong xã hội hôm nay. Một điều cũng phải nhắc tới là trong khi một số người trở thành sang giàu nhờ thu nhập kinh tế chính đáng, thì cũng có những người thu lợi bất chính với tệ nạn tham nhũng, bất kể đạo đức và trách nhiệm. Đồng thời, điều gây nhức nhối chính là vẫn còn đó thái độ vô cảm, ích kỷ của người giàu trước nỗi khốn cùng của những anh chị em nghèo khổ.

Đất nước cũng đang chứng kiến sự bùng phát về di dân. Vì gặp thiên tai bão lụt thường xuyên, vì không có việc làm và sinh sống khó khăn, nên nhiều người trẻ từ nông thôn đổ xô vào các thành phố lớn để kiếm kế sinh nhai. Làn sóng di dân làm thay đổi nhanh chóng khung cảnh sinh hoạt xã hội. Không những thế, môi trường sống cũng bắt đầu phát sinh những vấn đề không nhỏ. Các đô thị trở nên

---

<sup>11</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông Huấn *Ecclesia in Asia*, 39.

quá tải đến độ ngột thở; nhiều băng đảng nảy sinh từ tình trạng hỗn độn không được dự phòng và không sao kiểm soát.<sup>12</sup> Đất nước mở ngõ có thể trở thành miếng mồi ngon cho buôn bán ma túy, trẻ em và phụ nữ. Nếp sống buông thả dường như có khuynh hướng gia tăng. Bạo lực cũng xảy ra thường hơn nơi những nhóm vị thành niên. Tệ nạn xã hội cũng như "du lịch tình dục" đang làm mất đi hình ảnh một xã hội Việt Nam trong sáng đã từng là niềm tự hào của cả dân tộc. Vì thế, cùng với toàn cầu hóa kinh tế, còn có thể nói tới một thứ toàn cầu hóa tội phạm, và Giáo Hội chắc chắn phải quan tâm nhiều hơn đến vấn đề đạo đức và luân lý trong tiến trình toàn cầu hóa.<sup>13</sup>

Vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đang gây nhiều âu lo. Các hóa chất độc hại được sử dụng bừa bãi trong công nghệ thực phẩm, chất thải công nghiệp không được xử lý thích hợp<sup>14</sup>. Nước bẩn trong cống rãnh, những bãi rác ngập tràn vẫn tiếp tục tàn phá môi sinh tại các thành phố lớn. Chương trình cộng đồng về chăm sóc y tế và sức khỏe thật mỏng manh. Nhiều bệnh viện đã bị quá tải.

Điều đáng nói là xã hội Việt Nam hiện là một cộng đồng dân số trẻ. Giới thanh thiếu niên chiếm phần đông dân số. Trong các xí nghiệp, nguồn lực công nhân trẻ vẫn đang rất mạnh. Thế hệ trẻ đầy năng lực và tài trí đang ngày càng tham gia nhiều hơn vào các lãnh vực hoạt động trong xã hội. Các phong trào công nhân trẻ, doanh nghiệp trẻ, lãnh đạo trẻ . . . cũng được thường xuyên phát động. Các sinh hoạt dành cho giới trẻ và thiếu nhi v.v, ngày càng được quan tâm, nhằm chuẩn bị cho tương lai vận mệnh của tổ quốc và Giáo hội<sup>15</sup>. Cũng trong lúc này, xã hội Việt Nam đang chứng kiến những ảnh hưởng của nền công nghệ thông tin hiện đại với sức thay đổi xã hội của nó. Dù còn mới mẻ, nhưng khoa vi tính đang là niềm đam mê thu hút nhiều học sinh, sinh viên. Giáo Hội tại Việt Nam không thể phủ nhận giá trị của công nghệ thông tin trong việc nêu lên những mẫu sống và phổ biến những giá trị nhân bản và đạo đức. Tuy nhiên, công nghệ này cũng bị lạm dụng không ít cho những mục đích xấu xa, nếu không nói là vô luân, trong việc phổ biến quá nhanh các tin

<sup>12</sup> FABC VII, Part II, A trong *For All*, vol.3, trg. 6.

<sup>13</sup> FABC VII, Part II, A trong *For All*, vol.3, trg. 6.

<sup>14</sup> FABC VII, Part II, D trong *For All*, vol.3, trg. 7.

<sup>15</sup> x. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 2007*: "Giáo Dục Hôm Nay, Xã Hội và Giáo Hội Ngày Mai", ban hành tại Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2007.

tức thường khi là bất cẩn và không chọn lọc, vì thế gây ra những xáo trộn cũng như những ảnh hưởng tiêu cực *không nhỏ*. Các dịch vụ *internet* nở rộ ngay cả ở vùng thôn quê và qua đó phổ biến những hình thức văn hóa đồi trụy. Những người "nghiện" trò chơi trên mạng không phải là ít trong giới thanh thiếu niên đang lứa tuổi học trò.

Cuối cùng, chúng ta không thể không quan tâm đến một thành phần chịu khá nhiều thiệt thòi, thậm chí còn bị kỳ thị cách nào đó trên đất nước. Đó là những anh chị em dân tộc thiểu số, thường bị coi như những người kém cỏi, hơn là như những con người đang cần được nâng đỡ. Họ chưa được tôn trọng thích đáng, nếu không nói là vẫn còn bị khinh miệt, bị bỏ quên, chưa được hưởng đầy đủ những phúc lợi xã hội. Trong ít nhiều trường hợp, các nền văn hóa của các bộ tộc còn gặp phải nguy cơ bị mai một.

Đứng trước thực trạng xã hội-kinh tế phức tạp với cả dáng vẻ hỗn độn như thế trên quê hương, Giáo Hội tại Việt Nam biết mình đang đối diện với những thách đố lớn lao, những thách đố mà chúng ta chỉ có thể vượt qua trong niềm xác tín vững vàng rằng "Thiên Chúa của lịch sử hoạt động trong thế giới của nghèo khổ ấy",<sup>16</sup> ngay cả giữa "những hình thức ngẫu tượng hiện đại (chủ nghĩa tiêu thụ, ích kỷ), và lối sống loại trừ Thiên Chúa (chủ nghĩa duy vật và những hệ tư tưởng vô thần)".<sup>17</sup>

## Thực Trạng Tôn Giáo

4. Không ai có thể phủ nhận người Việt Nam có một cảm thức tôn giáo thật mạnh mẽ. "Ông Trời" là tiếng gọi quen thuộc trong đời sống hằng ngày, nhất là khi gặp khó khăn, đau ốm, bệnh tật. Các tôn giáo quả thực đã ảnh hưởng rất nhiều đến nếp sống đạo đức và luân lý của dân tộc Việt Nam. Các tôn giáo đã nên như những cột trụ nâng đỡ tinh thần dân tộc qua bao thăng trầm xã hội, cũng chính các tôn giáo đã in khắc vào lương tâm của người dân Việt một ý thức bén nhạy về điều thiện điều ác.<sup>18</sup> Lịch sử đã để lại cho ta không biết bao nhiêu bằng chứng về sự đóng góp của các tôn giáo trong việc hình thành và

<sup>16</sup> The Bishops Institute for Social Action (BISA) VII, 20 trong *For All*, vol.1, trg. 233.

<sup>17</sup> BIRA II, 4 trong *For All*, vol.1, trg. 114.

<sup>18</sup> x. FABC I, 14 trong *For All*, vol.1, trg. 14.

phát triển đất nước. Hơn nữa, ưu điểm của đời sống tôn giáo tại Việt Nam là không có, hay rất hiếm có, những hình thức bạo lực hay cực đoan có thể gây nên những căng thẳng tôn giáo.

Tuy nhiên, cảm thức tôn giáo trong giới bình dân thường thiên về tình cảm, không dễ tâm suy xét, tìm hiểu điều mình tin tưởng, nên dễ dàng chấp nhận cả những hình thái lộn xộn, mập mờ, mê tín và dị đoan trong tôn giáo. Thêm vào đó, chủ trương "đạo tại tâm" cũng là một lý do thường được nại đến để biện minh cho việc không muốn thực hành hay tham dự các nghi lễ tôn giáo. Nỗi trạng này có khi vẫn còn tồn đọng cách nào đó nơi những tín hữu chưa đủ xác tín về ý nghĩa và giá trị của các bí tích Kitô giáo. Hơn nữa, dân chúng thường hiểu cách đơn giản về các tôn giáo như là những nhân bản thuyết, cốt yếu chỉ liên quan đến nếp sống luân lý đạo đức. Chính vì thế, rất phổ biến ở Việt Nam quan niệm cho rằng đạo nào cũng tốt như nhau, vì đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành. Nhận thức này có thể gây cản trở trong việc tiếp nhận những mạc khải siêu nhiên trong giáo lý Kitô giáo. Có thể nói, chính cảm thức tôn giáo nặng tính tình cảm và thực tiễn này phần nào làm tan loãng nỗi khát khao truy tìm chân lý. Điều này có thể trở thành bất lợi cho việc đối thoại tôn giáo đúng nghĩa, vì thật ra, càng thực sự khao khát những giá trị tinh thần cách sâu xa, con người càng dễ gặp gỡ để đối thoại.<sup>19</sup> Ngay cả các Kitô hữu, cách riêng các tân tông, cũng có thể vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi những cảm nhận tôn giáo như thế.<sup>20</sup>

Nhìn về các tôn giáo, Giáo Hội luôn xác tín rằng "Thiên Chúa không ở xa, ở trên hay tách khỏi con người, nhưng Ngài ở rất gần, kết hiệp với mọi người và cả nhân loại trong tất cả những trạng huống của đời sống".<sup>21</sup> Chắc chắn Thánh Thần Thiên Chúa vẫn âm thầm hoạt động trong các truyền thống tôn giáo và văn hóa và những thăng trầm của lịch sử nhân loại.<sup>22</sup> Chính Thánh Thần làm nảy sinh những lý tưởng sống cao đẹp làm thăng tiến con người. Nhờ sự soi dẫn của Ngài, các tôn giáo, các nền văn hóa và triết lý có thể giúp con người, cá nhân cũng như tập thể, trong nỗ lực chống lại sự dữ để phục vụ sự

<sup>19</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 6.

<sup>20</sup> x. Nt.

<sup>21</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 12.

<sup>22</sup> FABC, Office of Theological Concerns (OTC), *The Spirit At Work in Asia Today*, 3.4 trong *For All*, vol.3, trg. 286-287.

sống và mọi điều tốt lành.<sup>23</sup> Vì vậy, Giáo Hội luôn tôn trọng và tìm cách đối thoại với các tôn giáo, vì biết rằng những giá trị tâm linh nơi những truyền thống tốt đẹp ấy sẽ được tiếp nhận và kiện toàn trong chân lý mạc khải của Đức Giêsu Kitô.<sup>24</sup>

Chắc chắn, đây sẽ là cơ hội hữu ích để Giáo Hội tại Việt Nam khám phá ra rằng "Chúa Thánh Thần nối kết chúng ta một cách kỳ diệu với tất cả những người đã ghi đậm ấn dấu của tinh thần, cõi lòng và tâm trí họ dưới muôn vàn hình thức trên các nền văn hóa và truyền thống của các dân tộc".<sup>25</sup> Như thế, "càng theo Thần khí hướng dẫn, chúng ta càng thấu hiểu sâu sắc hơn mầu nhiệm Đức Giêsu Kitô, giúp chúng ta liên kết cách hòa hợp và toàn diện kế hoạch phổ quát của Thiên Chúa được tỏ lộ trong Đức Giêsu Kitô với lịch sử và những kinh nghiệm tôn giáo tại Á châu này".<sup>26</sup>

## Thực Trạng Văn Hóa

5. Tông Huấn *Giáo Hội tại Á Châu* đã tóm tắt những giá trị văn hóa Á châu bằng những nét như: yêu thích thanh lặng và chiêm niệm, đơn giản, hòa hợp, ly thoát, bất bạo động, cần cù, có kỷ luật, sống thanh đạm, khao khát học tập và tìm tòi triết lý.<sup>27</sup> Những đặc tính này cũng biểu hiện rõ ràng trong văn hóa Việt Nam, cách riêng về lòng hiếu thảo, tình gia đình, nghĩa đồng bào, tính hiếu hoà. Thật vậy, nếp sống "trọng tình vẹn nghĩa" quả là một trong những nét son của nền văn hoá Việt Nam. Người dân Việt luôn muốn sống thân thương với mọi người trong tình đoàn kết đùm bọc lẫn nhau. Tình làng nghĩa xóm như đã thấm sâu vào lòng, được biểu hiện qua thái độ liên đới trong mọi biến cố vui buồn của một người hay một gia đình vào những dịp cưới hỏi an táng, giỗ chạp. Tinh thần tương thân tương trợ đã được thể hiện rõ nét trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển đất

---

<sup>23</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 12.

<sup>24</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 6; FABC I., 9-20 trong *For All*, vol.1, trg. 14-15.

<sup>25</sup> FABC, OTC, *The Spirit At Work in Asia Today*, Introduction trong *For All*, vol.3, trg. 237.

<sup>26</sup> FABC, OTC, *The Spirit At Work in Asia Today*, Introduction trong *For All*, vol.3, trg. 238.

<sup>27</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, số 6.

nước. Khi một nơi nào đó gặp khó khăn hoạn nạn, tình dân tộc, nghĩa đồng bào lại được biểu lộ thật dễ dàng, như là trách nhiệm đương nhiên của "lá lành đùm lá rách". Lòng hiếu khách và tính hoà nhã "một sự nhịn, chín sự lành" cũng là điều mà những người có dịp giao tiếp với người Việt Nam đều có thể dễ dàng nhận ra.

Nổi bật giữa những nét đặc trưng ấy là giá trị gia đình luôn được đề cao. Quả thế, gia đình chính là chiếc nôi sản sinh những vĩ nhân và các anh hùng dân tộc. Gia đình đã từng là cột trụ chống đỡ cho quê hương đất nước trong những thời kỳ khó khăn. Gia đình chính là nơi chuyển đạt những giá trị nhân bản qua các thế hệ, ông bà cha mẹ sẵn sàng hy sinh vì con cháu, con cháu luôn yêu thương kính trọng vâng lời bậc sinh thành. Lòng tôn kính tổ tiên mang một giá trị thật thiêng liêng. Gia đình còn là mái ấm yêu thương nơi mọi người đều muốn sống sao cho trên thuận dưới hoà, ở đó, lòng hiếu thảo, tình huynh đệ, nghĩa vợ chồng luôn là những giá trị được trân trọng giữ gìn. Gia tộc sum vầy, đặc biệt trong dịp tết nhất hay trong mọi biến cố vui buồn của gia đình, được coi như một mối phúc lành mà ai ai cũng ao ước.

Tuy nhiên, trong xã hội hôm nay, những nét đẹp văn hóa nổi bật đó có nguy cơ bị biến thái do những trào lưu duy vật, hưởng thụ, ích kỷ. Nhiều người trẻ chủ trương sống hưởng thụ bất chấp đạo nghĩa. Một số khác, trong giới thanh thiếu niên cũng như người lớn, dung túng chính mình bằng những quan điểm tương đối về luân lý và đạo đức. Những quan hệ nam nữ trong tuổi học trò, phong trào "sống thử" trước hôn nhân, đang có chiều hướng lan rộng trong giới trẻ. Một số thanh thiếu niên sống buông thả, hư hỏng cũng vì gia đình không còn là tổ ấm, vì chính cha mẹ đã gây nên đổ vỡ, bất trung hoặc ly dị. Lối sửa dạy con cái bằng bạo lực, roi đòn, cũng dẫn tới nhiều hệ lụy đáng tiếc trong cuộc sống gia đình. Mặt khác, vì nhiều lý do khác nhau, một số cha mẹ đã để mặc con cái bỏ học, sống lêu lổng để rồi bị tiêm nhiễm nhiều thói hư tật xấu, làm mờ cho nghiện ngập, ma túy và bao nhiêu điều tội tệ khác. Trong khi đó, nạn phá thai và ly dị không chỉ là mối đe dọa đáng sợ đối với những giá trị về sự sống cũng như hôn nhân, mà còn làm mất đi bao nhiêu nét đẹp truyền thống của cuộc sống gia đình Việt Nam. Ngoài ra, nét son văn hóa "tình cảm gia

đình" có thể biến thành một thứ ích kỷ tập thể chỉ biết nghĩ tới gia đình của riêng mình.

Đồng thời, việc đào tạo con người cũng đang làm chúng ta phải ưu tư lo lắng. Những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong lãnh vực giáo dục đã trở thành những tín hiệu báo động đáng lo ngại cho tiền đồ, tương lai đất nước. Học đường như đang tự đánh mất vai trò của mảnh vườn ươm cung cấp những con người hữu dụng có thể giúp ích thực sự cho xã hội mai ngày. Việc dạy học dường như chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, hơn là quan tâm cung cấp cho thế hệ trẻ một nền giáo dục toàn diện cả về tri thức và nhân bản, để xây dựng những con người Việt Nam chân chính, có trách nhiệm, nhân ái và trưởng thành trong đạo đức. Có thể nói kế hoạch giáo dục đào tạo chưa được định hướng rõ rệt bởi một triết lý giáo dục nhân bản đích thực. Kết quả là sự tiến bộ về khoa học không đi đôi với sự tiến bộ về luân lý và đạo đức. Chính vì thế, những tệ nạn như AIDS, nghiện ngập ngày một nhiều thêm. Hơn bao giờ hết, các thanh thiếu niên đang rất cần những sự hướng dẫn khôn ngoan, cả trong lời nói lẫn chứng từ, để có thể nên người công dân lương thiện và Kitô hữu tốt.

Chúng ta lại thấy những vết đen trong xã hội hôm nay như bị tô đậm thêm bởi khuynh hướng đánh giá người khác theo những gì họ sở hữu, như tiền bạc và chức quyền, hơn là theo nhân cách và thực chất con người của họ. Vì thế, những giá trị nhân văn không còn được coi trọng để rồi con người cũng dần đánh mất đi những phẩm tính cao đẹp của chính mình.

## **Tổng kết các dấu chỉ và thách đố**

6. Thật rõ ràng, đất nước Việt Nam đang ở trong giai đoạn mới của lịch sử, ở đó ánh sáng chen lẫn với bóng tối và dường như bóng tối đang lấn áp. Tuy nhiên, những mảng tối trong bức tranh của quê hương dưới nhiều góc độ không hề làm chúng ta bi quan, thất đảm. Trái lại, niềm hy vọng cho một tương lai tươi đẹp vẫn tỏa sáng bởi chúng ta tin rằng "Chúa Thánh Thần luôn hiện diện trong công trình sáng tạo, làm khai sinh trật tự, hài hòa và liên kết lẫn nhau trong mọi



loài hiện hữu".<sup>28</sup> "Thần khí vẫn ảnh hưởng và tác động trên xã hội và các nền văn hóa bằng cách luôn gieo trồng những hạt giống chân lý giữa các dân tộc, tôn giáo, văn hóa và triết lý của họ".<sup>29</sup> Chúa Thánh Thần luôn hoạt động trong thế giới và lịch sử nhân loại, để chuẩn bị cho Tin Mừng và dẫn đưa mọi người đến với Chúa Kitô,<sup>30</sup> cũng chính Ngài liên li "hoạt động trong cuộc đấu tranh cho một thế giới tốt đẹp hơn dưới mọi hình thức"<sup>31</sup> để làm cho ơn cứu độ của Thiên Chúa có thể đến với mọi người.

Như thế, chính những thách đố mới lại có thể mang đến nhiều cơ hội mới cho Tin Mừng của Đức Kitô, nếu Giáo Hội tại Việt Nam biết tiến bước với một nhiệt tình mới, có một phương pháp mới để rao giảng Tin Mừng, với những nhà truyền giáo mới, được Đức Kitô chiếm hữu trọn vẹn. Bởi lẽ, những thực tại tại Việt Nam, với những vùng sáng và bóng tối, luôn chờ mong được Thần khí Thiên Chúa đổi mới và thánh hóa cho phù hợp với Nước Thiên Chúa mà Giáo Hội tại Việt Nam được tuyển chọn để phục vụ. Và một khi được Thần khí và Tin Mừng thanh luyện, nền văn hóa Việt Nam có thể trở nên lời ca tụng Thiên Chúa và phương thế thánh hoá con người. Trong mọi sự và trước mọi thách đố, vẫn biết mình yếu đuối và nhiều giới hạn, nên Giáo Hội tại Việt Nam cùng Thần khí vẫn luôn cầu xin Chúa Giêsu ngự đến, *Marana-tha*; Giáo Hội luôn cầu xin cửa trời mở rộng để lại mưa xuống Đấng cứu tinh một cách tươi mới trên quê hương đất nước này. (x. Is 45, 8) Thật vậy, chúng ta tin rằng đây là bối cảnh trong đó Thiên Chúa sáng tạo, nhập thể và cứu độ hoạt động mãnh liệt, là hiện trường để những biến cố của hồng ân cứu độ lại được thực hiện cho dân tộc Việt Nam chúng ta hôm nay.<sup>32</sup>

Vì thế, đây là lúc chúng ta phải tự hỏi: Thần khí mời gọi chúng ta, cộng đoàn môn đệ của Đức Kitô, làm gì bây giờ để đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa xuyên qua những dấu chỉ thời đại và những khát mong của dân tộc chúng ta ?<sup>33</sup>

---

<sup>28</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* , số 15.

<sup>29</sup> Nt.

<sup>30</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* , số 16.

<sup>31</sup> BIRA IV/10, 8 trong *For All*, vol.1, trg. 314.

<sup>32</sup> x. FABC IV, 1.5 trong *For All*, vol.1, trg. 275.

<sup>33</sup> x. BIMA I, trong *For All*, vol. 1, trg. 292.

## CHƯƠNG II

### MÀU NHIỆM GIÁO HỘI

7. Để đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa, trước hết, Giáo Hội phải dẫn mình vào một cuộc canh tân toàn vẹn, để trở nên như Thiên Chúa muốn, để ngày càng thể hiện rõ nét hơn bản chất đích thực của mình. Vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam không chú tâm đổi mới hình thức, dáng vẻ bên ngoài, nhưng sẽ bắt đầu từ bên trong để canh tân chính trái tim và não trạng của mình. Đó là cuộc hoán cải để trả lời cho câu hỏi đồng thời cũng là lời mời gọi của Đức Giáo hoàng Phaolô VI: "Hỡi Giáo Hội, hãy nói xem mình là ai?"<sup>34</sup> "Hỡi Giáo Hội tại Việt Nam, hãy nói xem mình là ai?" Câu trả lời đích thực chẳng thể tìm được ngoài viễn cảnh và hành vi đức tin của toàn thể Giáo Hội Đức Kitô.<sup>35</sup> Giáo Hội tại Việt Nam biết mình được khuôn rập theo hình ảnh của Giáo Hội phổ quát với một sứ mệnh đặc thù là hội nhập Tin Mừng vào những con người cũng như vào nền văn hóa Việt Nam,<sup>36</sup> Giáo Hội tại Việt Nam cũng biết rằng tính đặc thù của Giáo Hội địa phương không bao giờ được biến thành sự tự trị tuyệt đối vốn chỉ làm khô cạn và vong thân chính mình mà thôi.<sup>37</sup> Nói cách khác, tuy "Giáo Hội địa phương hiện thực và nhập thể Thân mình Đức Kitô nơi một dân tộc nhất định, một nơi chốn và thời gian nhất định",<sup>38</sup> nhưng bản tính của Giáo Hội luôn là như nhau: là Nước Thiên Chúa ở trần gian, là "dân tộc hiệp nhất do sự hiệp nhất giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần",<sup>39</sup> được khai sinh từ màu nhiệm Ba Ngôi, được

---

<sup>34</sup> Đức Phaolô VI, Diển từ khai mạc Vatican II, khóa 2; Đức Phaolô VI, Tông huấn *Ecclesiae Sanctae*, [6-8-1966], 9-10. 18; FABC, OTC, Theses on the Local Church, *FABC Papers* số 60, n. 5.

<sup>35</sup> x. Đức Phaolô VI, *Ecclesiae Sanctae*, 19.

<sup>36</sup> x. Vat. II, LG 23.

<sup>37</sup> Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on Some Aspects of the Church Understood As Communion*, [28 -05- 1992], số 8.

<sup>38</sup> FABC I, 9 trong *For All*, vol.1, trg. 14.

<sup>39</sup> x. Vat. II, GS 4.

thiết lập như "dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại".<sup>40</sup>

8. Như thế, để nhận biết mình là ai, điều đầu tiên và căn bản là Giáo Hội tại Việt Nam phải xác tín lại những gì liên quan đến Thiên Chúa hơn là đến chính mình. Thật vậy, Giáo Hội hình thành từ ý định muôn đời của Chúa Cha hằng hữu, là công trình của Chúa Con và Chúa Thánh Thần (x. Ep 1, 3-14). Giáo Hội là cộng đoàn được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt, được Chúa Giêsu cứu chuộc và giao hòa với Thiên Chúa bằng giá máu của mình, được Thánh Thần sinh động và trang bị bằng muôn vàn ân sủng để kết hợp với Đức Kitô ngày một hơn (x. Rm 12, 3-8; Ep 4, 7-13; 1 Cr 12, 4-11). Chính vì thế, sự quy tụ của Giáo Hội hoàn toàn khác hẳn với bất cứ cộng đồng chính trị hay kinh tế nào của nhân loại, và chắc chắn Giáo Hội cũng không đơn thuần là một thứ chủ thuyết nhân bản mang tính nhân đạo do con người chủ xướng.<sup>41</sup>

Chúng ta muốn nhắc lại một lần nữa với niềm tri ân khiêm cung, là Giáo Hội tại Việt Nam tin rằng mình có mặt tại quê hương này hoàn toàn do sáng kiến của Thiên Chúa, chứ không phải do con người. Cũng như Giáo Hội của Đức Kitô có mặt trên thế giới rõ ràng không phải do ý muốn của bất kỳ một cá nhân hay một nhóm người nào, nhưng là do lòng nhân hậu của Chúa Cha muốn cho mọi người được nhận biết và được thu hợp và quy tụ trong CH-N LÝ TỈNH Y U là chính Ngài. Chính Thiên Chúa muốn qui tụ các con cái Ngài lại một mối nhờ Đức Kitô (x. Ga 11, 52) như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI xác quyết: "Chúng ta bắt đầu từ Đức Kitô; Đức Kitô vừa là con đường vừa là vị hướng đạo chúng ta trên đường; Đức Kitô còn là niềm hy vọng và cùng đích chung cục của chúng ta".<sup>42</sup> Cũng thế, Giáo Hội có mặt tại Việt Nam nhờ sức hoạt động không ngừng của Thánh Thần từ lễ Ngũ Tuần xuyên qua lịch sử truyền giáo của toàn Giáo Hội khởi đi từ các Tông đồ, thực thi lệnh truyền của Chúa: "hãy

<sup>40</sup> x. Vat. II, GS 1.

<sup>41</sup> x. Đức Phaolô VI, *Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg.144.

<sup>42</sup> Đức Phaolô VI, Opening Address of the Second Session, trong *Council Speeches of Vatican II*, Biên soạn bởi Hans Kueng, Yves Congar OP và Daniel O'Hanlon SJ, NXB: Deus Books, NY 1964, trg. 19.

đi loan báo Tin Mừng cho mọi thụ tạo và làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần" (Mt 28, 16).

Không quy chiếu vào Ba Ngôi, Giáo Hội sẽ không hiểu gì về nguồn gốc, lẫn cùng đích của mình và không tìm thấy căn tính.<sup>43</sup> Chính vì thế, Giáo Hội được trình bày như là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô, và Đền Thờ Chúa Thánh Thần.

**9.** Dựa vào Kinh Thánh, Giáo Hội được gọi là *Dân Thiên Chúa*. Quả thật, đây là dân tộc mà Thiên Chúa đã qui tụ khi ký kết giao ước mới và vĩnh cửu trong máu của Con Một Ngài. Chính vì thế, thánh Phêrô đã nói với các tín hữu rằng họ là dân của Thiên Chúa, là dân tộc được Ngài yêu thương. Dân tộc này hoàn toàn sống nhờ tình thương của Thiên Chúa, là công trình của Chúa Cha từ trước muôn thưở mà các Giáo phụ coi là hiện hữu ngay từ trước khi vũ trụ được tạo thành. Địa vị và định mệnh của họ hoàn toàn khác với đoàn dân trong cựu ước (x. 1 Pr 2, 9-10).

Quyền công dân của họ không đến từ xác thịt, nhưng từ trên cao, nhờ phép Rửa bởi nước và Thánh Thần. Dân tộc này có vị thủ lãnh là Đức Giêsu Kitô, địa vị của họ là nhận được phẩm giá và tự do của con cái Thiên Chúa, và Thánh Thần ngự trong tâm hồn họ như trong đền thờ của Người. Đoàn dân này có điều răn mới là yêu thương như Đức Kitô; có sứ mạng là nên muối, men và ánh sáng cho trần gian, là mầm giống của sự hiệp nhất, của niềm hy vọng và của ơn cứu độ cho toàn nhân loại; cuối cùng, định mệnh của dân tộc này gắn liền với Nước Trời, vương quốc mà Thiên Chúa đã khởi lập trên trần gian và còn phải được trải rộng khắp nơi cho đến lúc được chính Ngài làm cho nên thành toàn khi thời gian đã tới ngày cùng tận.<sup>44</sup>

**10.** Dân tộc này còn được gọi là *Thân Mình Chúa Kitô*. Trong tình yêu vô tận của Thiên Chúa, Giáo Hội được thiết lập để thuộc về Chúa Kitô, để trở nên Thân Mình mầu nhiệm của Ngài.<sup>45</sup> Qua diễn ngữ này, đức tin nhắc nhở chúng ta ba điều quan trọng: (1) các chi thể kết hiệp mật thiết với Đức Kitô và với nhau để tạo nên một thân

---

<sup>43</sup> x. Vat. II, *LG* 1-4.

<sup>44</sup> x. GLGHCG 782; x. Vat. II, *LG* 9.

<sup>45</sup> x. Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg. 281.

mình, nên "một xương một thịt" (St 2, 24; Ep 5, 31-32).<sup>46</sup> Sự duy nhất ấy không làm mất đi tính đa dạng của các chi thể, nhưng làm cho các chi thể đa dạng ấy có ý nghĩa và phong phú hơn;<sup>47</sup> (2) Đức Kitô là Đầu của Thân mình. Ngài là nguyên lý sáng tạo và cứu chuộc, liên kết chúng ta vào sự sống của chính Ngài, thông ban ân sủng và phối hợp các chức năng cũng như tác vụ nơi các chi thể để làm cho toàn thân được tăng trưởng vươn lên tới Ngài. Chúa Kitô và Giáo Hội làm thành Chúa Kitô toàn thể, *Christus totus*, không bao giờ chia tách nhau;<sup>48</sup> (3) cuối cùng, Giáo Hội là Hiền thê của Chúa Kitô, được đính kết với Ngài như một trinh nữ tinh tuyền, không vết nhơ, không tì ố. Chúa Kitô luôn yêu thương và hiến mình để thánh hóa Giáo Hội (x. Ep 5, 25). Cùng với Thánh Thần, Ngài không ngừng chăm sóc Giáo Hội. Dĩ nhiên, việc kết hiệp của chúng ta với Đức Kitô vẫn luôn hàm ẩn sự khác biệt giữa chúng ta và Ngài. Hình ảnh Phu quân và Hôn thê cho thấy Giáo Hội và Đức Kitô vừa là hai mà cũng là một. "Là đầu, Đức Kitô gọi mình là "Phu quân"; là thân mình, Ngài gọi mình là Hiền thê".<sup>49</sup>

**11. Thân Mình của Chúa Kitô cũng chính là *Đền Thờ của Chúa Thánh Thần*.** Công đồng Vaticanô II gọi Thánh Thần là linh hồn của Giáo Hội, là nguyên lý vô hình liên kết mọi phần tử của Thân mình với nhau và với Đầu. Cùng một Thánh Thần ở nơi Đầu cũng như nơi các chi thể. Ở đâu có Giáo Hội, ở đấy có Thần khí Thiên Chúa. Ngài sắp đặt các ân huệ cho lợi ích của toàn thân mà trong đó Ngài làm cho tình yêu và sự thánh thiện của Thiên Chúa tuôn chảy và thông giao giữa các chi thể và với Đầu. Chúa Thánh Thần xây dựng ngôi Đền thờ Giáo Hội bằng Lời Thiên Chúa và bằng đức ái của Tin Mừng, Ngài canh tân và phát triển Giáo Hội bằng các Bí tích, bằng muôn vàn ơn phúc và các nhân đức, cũng như bằng những đặc sủng giúp các tín hữu "có đủ khả năng, sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau để mưu ích cho việc canh tân, xây dựng và

<sup>46</sup> Hồng Y Ratzinger, *Eucharist, Communion and Solidarity*, Bài thuyết trình tại cuộc họp Hội Đồng Giám Mục miền Campaniatại Benevento (Ý), ngày 02- 06 -2002.

<sup>47</sup> x. GLGHCG 790-791.

<sup>48</sup> x. GLGHCG 792-795.

<sup>49</sup> GLGHCG 796.

phát triển Giáo Hội".<sup>50</sup> Chính trong Ngôi Đền Thờ của Thiên Chúa hằng sống, và trong tình hiệp thông với các mầu nhiệm thánh và cùng với các thánh, chúng ta dâng lên của lễ đẹp lòng Chúa Cha và được Ngài ban muôn vàn ân sủng.

**12.** Giáo Hội thuộc về Thiên Chúa, và đồng thời cũng là **Giáo Hội tại thế**. Ở đây, chúng ta không được rơi vào một quan điểm nhị nguyên về Giáo Hội như thể có một Giáo Hội hữu hình đầy giới hạn bên cạnh một Giáo Hội vô hình, thánh thiện. Công đồng Vaticanô II đã lưu ý điều đó khi khẳng định rằng: "Chúa Kitô, Đấng Trung gian duy nhất, đã thiết lập Giáo Hội thánh thiện, một cộng đoàn đức tin, cậy và mến, như một cơ cấu hữu hình trên trần gian mà Người không ngừng bảo vệ. Qua Giáo Hội, Người đổ tràn chân lý và tuôn đổ dồi dào ân sủng cho mọi người. Giáo Hội vừa là một tổ chức theo phẩm trật vừa là nhiệm thể Chúa Kitô, là đoàn thể hữu hình và cũng là cộng đoàn thiêng liêng, là Giáo Hội tại thế đồng thời là Giáo Hội dư tràn ân phúc trên trời".<sup>51</sup> Nơi Giáo Hội, những chiều kích trên cấu thành một thực thể phức tạp, duy nhất, do yếu tố nhân loại và thần linh kết thành. Vì thế cắt nghĩa Kitô giáo theo kiểu thuần túy duy linh (thiên liêng) là sai lầm; nhưng cũng sai lầm không kém nếu lại giản lược Giáo Hội thành một thể chế nhân loại nào đó. Giáo Hội không bao giờ là một tổ chức chính trị hay kinh tế, cũng chẳng phải là một nhóm người có chung một vài nghi thức tôn giáo. Giáo Hội "là một Dân tộc được thiết lập như một cộng đoàn xã hội, có cơ chế tổ chức. Cộng đoàn ấy, trong kế hoạch và hoạt động của Thiên Chúa và qua thừa tác vụ mục vụ, luôn khích lệ, hướng dẫn, dạy dỗ, giáo dục và thánh hóa trong Đức Kitô những người gắn bó với Ngài trong đức tin và đức ái".<sup>52</sup>

**13.** Mầu nhiệm Giáo Hội chỉ có ý nghĩa khi liên kết với **Nước Thiên Chúa**.<sup>53</sup> Giáo Hội không sống cho chính mình, nhưng cho Đức Kitô và Nước Trời như cứu cánh của đoàn Dân Thiên Chúa. Theo

<sup>50</sup> Vat. II., GS 12.

<sup>51</sup> Vat. II, LG 8; x. Đức Phaolô VI, *Teachings of Pope Paul VI*, 1973, trg. 284.

<sup>52</sup> Đức Phaolô VI, *Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg. 27.

<sup>53</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* 17; Thông điệp *Redemptoris missio*, [7.12.1990], 17-20.

Công Đồng Vaticanô II, Giáo Hội chính là Nước Thiên Chúa đang phát triển trên trần gian;<sup>54</sup> vì vậy, "khi chia sẻ cuộc lữ hành với nhân loại, Giáo Hội được mời gọi trở nên dấu chỉ hữu hiệu của Vương quốc Thiên Chúa".<sup>55</sup> Vương quốc này đã được Chúa Cha chuẩn bị từ thời Cựu ước, được Chúa Con công bố qua sứ điệp Tin Mừng và thiết lập dứt khoát trong cái chết và sự phục sinh của Ngài. Vương quốc ấy đang được Chúa Thánh Thần làm tăng trưởng để đạt tới sự viên mãn thành toàn qua Giáo Hội của Đức Kitô. Vì thế không hề có bất kỳ đối kháng hay loại trừ nào giữa Nước Thiên Chúa và Giáo Hội cũng như giữa Chúa Giêsu và Thánh Thần.

Hơn nữa, Đức Kitô không chỉ minh chứng Nước Trời đã đến giữa nhân loại, nhưng còn cho thấy chính Ngài là hiện thân của Nước Thiên Chúa,<sup>56</sup> bởi Ngài đến "mặc khải và nhập thể tình yêu của Chúa Cha".<sup>57</sup> Vì thế, lời "công bố vương quốc Thiên Chúa (nội dung lời Tin Mừng của chính Chúa Giêsu) luôn gắn liền với lời loan truyền biến cố Đức Kitô (lời rao giảng của các tông đồ về Chúa Giêsu)".<sup>58</sup> Như vậy, Nước Thiên Chúa không là một khái niệm trừu tượng, một học thuyết hay một kế hoạch xa rời thực tế, nhưng trước hết và trên hết là một ngôi vị sống động với khuôn mặt và tên gọi **Giêsu Nazareth**, là chính hình ảnh của Thiên Chúa vô hình.<sup>59</sup>

Khi loan báo Nước Trời đang đến, Chúa Giêsu kêu gọi con người hoán cải và tin vào Tin Mừng. Hoán cải để vượt thoát tội lỗi, căn nguyên của mọi thứ nô lệ, để đứng lên và quay về với Thiên Chúa trong niềm tin vào tình yêu Chúa Cha, được tỏ lộ và ban tặng cách nhưng không trong Chúa Con nhờ Chúa Thánh Thần. Trong Vương quốc của Tình yêu, mọi liên hệ nhân loại sẽ được thăng hoa nhờ yêu thương, tha thứ và phục vụ. Trong Nước Thiên Chúa, con người được mời gọi để nên hoàn thiện như Cha trên trời (x. Mt 5, 48), để yêu thương như Đức Kitô yêu thương (x. Ga 15, 3), để trao cho nhau công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần (x. Rm 14,17).

---

<sup>54</sup> x. Vat. II, *LG* 5.

<sup>55</sup> BIRA IV/6 trong *For All*, vol.1, 305.

<sup>56</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 13-15.

<sup>57</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 12.

<sup>58</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 16.

<sup>59</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 13-15; Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, [25 -12 2005], 1.

Như thế, sẽ thật sai lầm khi nghĩ về Nước Thiên Chúa với nội dung thuần túy nhân loại hay chỉ có liên hệ lỏng lẻo, hời hợt, hay tệ hơn nữa là đối kháng với sứ điệp Tin Mừng.

Khi thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian, Đức Kitô đã đặt để Giáo Hội như hạt mầm, khởi đầu thật bé nhỏ nhưng sẽ dần tăng trưởng khắp thế giới (x. Mc 4, 31). Ngài cũng trao cho Giáo Hội sứ mạng làm dấu chỉ và khí cụ của hồng ân cứu độ nhờ sức mạnh của Thánh Thần, Đấng luôn sống trong Giáo Hội và không ngừng làm cho Giáo Hội vươn lên đạt đến tầm vóc viên mãn của Đức Kitô (x. Eph 4, 13). Và Giáo Hội lữ hành luôn tận tâm tận lực phục vụ Nước Thiên Chúa bằng cách: (1) loan báo Tin Mừng và kêu gọi hoán cải như Chúa Giêsu đã làm; (2) thiết lập những cộng đoàn mới, xây dựng trên đức tin và đức ái rộng mở đến mọi người; (3) diễn đạt và quảng bá những giá trị Tin Mừng để giúp các dân tộc đón nhận kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa; (4) cổ xúy đối thoại, gặp gỡ và chăm sóc cho những kẻ nghèo khổ, yếu đau; và cuối cùng (5) luôn tha thiết cầu nguyện, khẩn xin cho vương quyền Chúa hiển trị vì tin rằng Nước Thiên Chúa tự bản chất là tặng phẩm và công trình của chính Thiên Chúa.

**14.** Trong mối liên kết chặt chẽ với Nước Thiên Chúa, Giáo Hội đang tiến bước trong lịch sử là ***Giáo Hội lữ hành mang tính cánh chung***. Cùng với đoàn Dân Thiên Chúa còn đang bước đi trong đức tin, bởi chưa được thấy Thiên Chúa diện đối diện, Giáo Hội tại Việt Nam cũng đang ở trong lịch sử và thời gian vốn biến động liên tục.<sup>60</sup> Trên đường lữ hành, Giáo Hội không xây dựng thành trì vĩnh viễn nơi thế gian này, nhưng dành mọi nỗ lực để hoàn thành kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Đàng khác, dù còn phải đối diện với nhiều thử thách khó khăn, Giáo Hội vẫn luôn trung thành và tin tưởng, bởi biết rằng ngay cả các cửa địa ngục cũng không thể làm chuyển rung được nền Đá Phêrô. Trong khi hướng tới ngày Chúa lại đến, Giáo Hội ra sức gìn giữ nguyên vẹn đức tin vào Chúa Kitô, đồng thời cũng biết lợi dụng những cái cũ cái mới trong kho tàng của mình để tăng trưởng đến mức trưởng thành.

---

<sup>60</sup> x. Vat. II, GS 4-10.



Đặc tính cánh chung và lối hành này không làm cho các tín hữu trốn chạy thế giới, nhưng trái lại, thúc đẩy họ tham gia tích cực vào đời sống và sự tiến bộ của nhân loại. Thật vậy, Giáo Hội luôn sẵn sàng cộng tác với mọi người nhằm xây dựng một thế giới hoàn thiện và tươi đẹp hơn. Hiện diện giữa nhân loại và lịch sử thế giới, tuy dù không chủ tâm xây dựng thành đô ở trần gian, nhưng Giáo Hội vẫn luôn tích cực xây dựng trần thế. Đồng hành với toàn thể nhân loại, "chúng ta có một sứ mệnh phải hoàn thành trong thế giới; chúng ta có trách nhiệm đối với thế giới, và một công việc bác ái phải hoàn thành".<sup>61</sup>

Chính sứ mệnh và trách nhiệm này thúc đẩy người Kitô hữu cương quyết chống lại mọi trào lưu tục hóa, chủ nghĩa chiều ngang, chủ nghĩa cục bộ và vô tín.<sup>62</sup> Nhận quan cánh chung này giúp các tín hữu chấp nhận mọi đau khổ đang khi mong đợi vinh quang chân thật của con cái Thiên Chúa, (x. Rm 8:18-19) vì biết rằng những thử thách sẽ tinh luyện đức tin, để rồi chính đức tin đó mang lại vinh quang và danh dự khôn tả (x. 1 Pr 1, 7-8). Đồng thời, niềm tin vào Đức Kitô Phục sinh đã khơi dậy niềm hy vọng sống động thúc đẩy Giáo Hội luôn khẩn thiết cầu nguyện "Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến" (Kh 22, 2), lời cầu được dâng lên trong thái độ khiêm tốn thú nhận mình hãy còn xa với điều Thiên Chúa mong đợi.

Dưới ánh sáng cánh chung này, Giáo Hội là cộng đoàn được tha thứ và thực thi sự tha thứ không giới hạn của Thiên Chúa. Thật vậy, dẫu tin chắc mình đã được thánh hóa, được tẩy rửa, được cứu chuộc, Giáo Hội vẫn biết mình còn có trách nhiệm với bao tội nhân. Vì thế, khi khiêm nhường xin ơn tha thứ, Giáo Hội luôn học biết cách tha thứ: "Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con." (Mt 6, 12). Chính trong sức mạnh tha thứ này mà lịch sử và vũ hoàn được biến đổi thành nơi công lý, bình an và ân sủng ngự trị muôn đời.

**15.** Mầu nhiệm Giáo Hội cũng liên hệ chặt chẽ với mầu nhiệm Thánh Thể. Giáo Hội làm nên Thánh Thể và Thánh Thể làm nên Giáo Hội. Không thể nói tới một Giáo Hội không Thánh Thể cũng như

---

<sup>61</sup> Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, 192.

<sup>62</sup> Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, 5.

không thể có Thánh Thể ngoài Giáo Hội. Công đồng Vaticanô II đã làm nổi bật chân lý ấy qua hình ảnh của một cộng đoàn phụng vụ hiệp nhất với vị Giám mục quanh bàn tiệc Thánh Thể.<sup>63</sup> Giáo Hội biết rằng nơi Thánh Thể, cả quá khứ, hiện tại và tương lai hòa quyện với nhau, và chính nhờ Thánh Thể mà đời sống Giáo Hội luôn được thanh luyện và đổi mới. Chúng ta vui mừng khi thấy rằng điểm son của các cộng đoàn tín hữu Việt Nam là luôn gắn bó với Chúa Giêsu Thánh Thể. Chính Thánh Thể đã nên nguồn sức mạnh cho đời sống Giáo Hội tại Việt Nam trong mọi lúc, nhất là khi gặp khó khăn và bách hại. Đời sống của các chứng nhân tử đạo và bao tín hữu đã làm chứng cho sự thật này. Nếu còn có những người xem việc tham dự Thánh Lễ Chúa nhật như một luật buộc khô cứng, thì phần đông tín hữu vẫn siêng năng tham dự Thánh Lễ hằng ngày với một đức tin sống động. Dầu thế, điều cần quan tâm là làm sao Thánh Lễ thực sự trở nên sức mạnh sinh động hoá nếp sống Kitô hữu mọi ngày trong niềm khao khát Thiên Chúa và ân sủng của Ngài. Theo cách nói của Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, Thánh Thể phải tạo nên một sự "bùng nổ hạt nhân" kích hoạt sự biến đổi tận gốc toàn thể Giáo Hội, thế giới và vũ hoàn.<sup>64</sup>

Một điểm khác cũng đáng ghi nhận, là cùng với việc cử hành Thánh Thể, các tín hữu tại Việt Nam hiện vẫn năng lãnh nhận bí tích hòa giải, cách riêng trong mùa Vọng và mùa Chay. Nếp sống bí tích ấy đang góp phần tích cực với hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng ban sức mạnh biến đổi và chinh phục cõi lòng con người. Ngài đang tuôn tràn ơn thánh hóa qua con đường bí tích và Giáo Hội tại Việt Nam đã cố gắng khai triển khoa mục vụ bí tích ngày một tốt đẹp hơn. Trong làn gió mới từ Công đồng Vaticanô II, Giáo Hội tại Việt Nam ngày càng chú tâm hơn nữa đến Lời Chúa. Việc phổ biến sách Kinh thánh, việc "học, hiểu và sống Lời Chúa" cũng đã được mở rộng cho mọi người ở nhiều cấp độ khác nhau: dự tòng, trẻ em, người lớn, sinh viên thần học.

---

<sup>63</sup> x. Vat. II, *LG* 23.

<sup>64</sup> Hồng Y Ratzinger, *Eucharist, Communion and Solidarity*, Bài thuyết trình tại cuộc họp Hội Đồng Giám Mục miền Campania tại Benevento (Ý), ngày 02- 06 -2002.

**16.** Đang khi mong chờ ngày Chúa Kitô lại đến, và trong nỗi khát vọng được hoàn toàn kết hiệp với Thiên Chúa, Giáo Hội sống thời gian hiện tại trong tình thông hiệp với các phần tử đã ra đi trước và đạt đến quê hương trên trời. Người giáo dân Việt Nam luôn yêu mến nhìn lên Đức Maria với tình con thảo và dành cho Mẹ lòng tôn kính đặc biệt. Trải qua những giai đoạn thăng trầm của lịch sử, Giáo Hội tại Việt Nam luôn tin tưởng kêu xin ơn phù hộ và sự trợ giúp của Đức Nữ vương uy quyền. Nhìn lên thiên quốc, nơi cả triều thần thánh hằng chúc tụng Chúa, Giáo Hội tại Việt Nam vui mừng vì có những người con anh dũng đã can đảm làm chứng cho Đức Kitô bằng chính máu đào của mình. Các tín hữu Việt Nam luôn nhìn lên các ngài như những bậc cha anh gương mẫu để xin được luôn mãi kiên trung sống đức tin và trọn tình yêu mến Thiên Chúa. Các tín hữu tại Việt Nam cũng thường tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên. Họ cảm nhận dễ dàng mối dây yêu thương vượt qua cả ranh giới sự chết để liên kết họ với những người đã qua đời trong lời cầu nguyện, nhất là mỗi khi hiệp dâng Thánh Lễ.

Chính sự hiệp thông này làm cho Giáo Hội tại Việt Nam thấy mình có bổn phận phải theo đuổi lối đường của Tin Mừng, theo đuổi con đường nên thánh được hiểu như là đức ái trọn hảo. Tất cả mọi thành phần trong Giáo Hội, từ vị chủ chăn đến người tín hữu bé nhỏ nhất, đều được mời gọi nên thánh và làm chứng cho sự thánh thiện của Thiên Chúa bằng một đời sống thánh đức. Đồng thời, theo gương Đức Kitô khiêm hạ, Giáo Hội tại Việt Nam cũng luôn ý thức rằng ơn gọi của mình là yêu thương và phục vụ như Đức Kitô. Các môn đệ của Ngài, dù ở cương vị nào, cũng đều phải khiêm nhường phục vụ mọi người. Đường lối này, Giáo Hội tại Việt Nam đang nỗ lực bước đi cho tới ngày được kết hiệp với Đức Vua của mình trong vinh quang.

## CHƯƠNG III

### SỰ HIỆP THÔNG TRONG GIÁO HỘI

17. Giáo Hội là một mầu nhiệm vì xuất phát từ sự hiệp thông của Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần. Đây chính là nền tảng cho đời sống cũng như sứ mệnh của Giáo Hội. Điều ấy muốn nói: (1) mầu nhiệm Giáo Hội hiệp thông đặt nền trên sự hiệp thông Ba Ngôi; (2) Giáo Hội, dân giao ước mới, là dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp thông giữa Thiên Chúa và nhân loại; (3) Giáo Hội cốt yếu là sự hiệp thông của tất cả các tín hữu với Chúa Kitô và với nhau; (4) Giáo Hội là nơi chốn (*locus*) và biểu tượng của sự hiệp thông giữa các dân tộc.<sup>65</sup> Bốn yếu tố này còn nói lên rằng mầu nhiệm Nước Thiên Chúa đang được thực hiện qua Giáo Hội trong lịch sử nhân loại. Đó chính là câu trả lời của Thiên Chúa cho khát vọng yêu thương và hiệp nhất vốn là khát vọng thâm sâu của con người, nhưng lại thường xuyên bị chia rẽ do hận thù và ích kỷ.

18. Đối với Giáo Hội, sự hiệp thông là một tặng phẩm đồng thời cũng là một trách vụ. Sự hiệp thông trong Giáo Hội được thể hiện qua việc toàn thể Dân Chúa luôn gắn bó chặt chẽ với Giám mục đoàn, trong đó Giám Mục Rôma được đặt lên làm người chủ sự của đức ái. Ngài là thủ lãnh và là nguyên lý hữu hình cho sự hiệp nhất của Giáo Hội toàn cầu,<sup>66</sup> là "tiêu chuẩn để đánh giá sự hiệp nhất và lòng yêu mến Giáo Hội".<sup>67</sup> Giáo Hội tại Việt Nam kiên tâm sống tình hiệp thông mãnh liệt và không thể tách rời với Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền, mà Đức Kitô đã trao phó cho các tông đồ hiệp nhất với Phêrô. Cách cụ thể, Giáo Hội tại Việt Nam luôn hiệp thông bền chặt với Đức Giáo hoàng, sẵn sàng tiếp nhận những hướng dẫn của ngài với tinh thần vâng phục sáng tạo. Các tín hữu luôn sốt sắng cầu nguyện cho Đức Giáo hoàng và cho sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Giáo Hội tại Việt Nam vâng phục quyền bính

<sup>65</sup> x. Synod for Asia, *Lineamenta*, 27.

<sup>66</sup> x. Vat. II, *LG* 23; x. *LG* 22.

<sup>67</sup> Asian Bishops Meeting (ABM) [29 - 11- 1970], trong *For All*, vol.1, trg. 7.

phổ quát của Đấng kế vị thánh Phêrô, được thực thi "không phải như quyền tài thẩm trên các Giáo Hội địa phương, nhưng trên hết như sự ưu việt mục vụ nhằm phục vụ sự hiệp nhất của đức tin và đời sống của toàn Dân Thiên Chúa".<sup>68</sup> Như vậy, Giáo Hội tại Việt Nam không phải là một cộng đoàn tách biệt khỏi các Giáo Hội địa phương khác trong cùng một Giáo Hội duy nhất và công giáo. Đúng hơn, Giáo Hội ấy tìm kiếm hiệp thông với tất cả các cộng đoàn đó. Cùng với tất cả, Giáo Hội tại Việt Nam tuyên xưng một Đức tin, chia sẻ một Thần khí và một đời sống bí tích. Một cách đặc biệt, Giáo Hội hân hoan trong tình hiệp thông hiểu thảo với Tòa Thánh Phêrô được Chúa Kitô đặt làm chủ sự Giáo Hội phổ quát trong tình yêu.<sup>69</sup>

**19.** Trách vụ xây dựng sự hiệp thông còn nhắc nhở Giáo Hội tại Việt Nam phải quan tâm, chia sẻ, liên đới với những Giáo Hội tại các quốc gia khác, cách riêng trong vùng Á châu. Thật vậy, Công đồng Vaticanô II mong muốn các Giáo Hội chị em phải hiểu biết và nâng đỡ nhau thật sự.<sup>70</sup> Tông Huấn *Giáo Hội tại Á châu* viết: "Sự hiệp thông *ad intra* (bên trong Giáo Hội) này đóng góp vào tình liên đới giữa các Giáo Hội đặc thù. Chú ý đến những nhu cầu của riêng mình là điều đương nhiên, nhưng sự hiệp thông đòi buộc các Giáo Hội đặc thù phải biết cởi mở và cộng tác với nhau, để ngay trong sự đa dạng, tất cả đều có thể bảo tồn và biểu hiện tình hiệp thông với Giáo Hội phổ quát".<sup>71</sup> Qua việc hòa nhập và cộng tác với Liên Hội Đồng Giám mục Á châu (FABC), Giáo Hội tại Việt Nam ngày càng biểu lộ rõ nét hơn tình liên đới hiệp thông trong những trao đổi mục vụ, thần học, truyền giáo, và cả những trợ giúp vật chất dành cho các Giáo Hội trong vùng.

**20.** Trong việc xây dựng một Giáo Hội hiệp thông, điều cần quan tâm là xây dựng sự hiệp thông giữa các thành phần Dân Chúa. Vì Giáo Hội là của mọi người tín hữu, nên mọi thành phần trong Giáo Hội đều phải liên kết với nhau và cùng chia sẻ trách nhiệm. Vẫn biết

---

<sup>68</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 25.

<sup>69</sup> x. FABC I, 11 trong *For All*, vol.1, 14.

<sup>70</sup> x. Vat. II, *LG* 23.

<sup>71</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 26.

không dễ gì hiện thực ngay được ý thức đó trong đời sống, thế nhưng, đây lại chính là điều cần làm ngay. Chính các Giám mục Việt Nam đã nói đến nhu cầu cấp bách này trong Thượng Hội Đồng Giám Mục Á châu như sau: "Cần thiết phải xây dựng Giáo Hội như một gia đình của những con cái Thiên Chúa hơn là như một phẩm trật được phú ban với những cơ cấu và luật lệ nghiêm minh. Giáo Hội như một gia đình sẽ hòa nhập tốt hơn vào xã hội Việt Nam".<sup>72</sup> Những lá thư mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng liên tục nhắc lại lời mời gọi mọi phần tử trong Giáo Hội, chủ chăn cũng như giáo dân, đang hoạt động hoặc còn đang được đào tạo nơi các chủng viện, dòng tu, phải thật sự canh tân, đổi mới tư duy để cùng dựng xây một Giáo Hội như lòng Chúa mong muốn. Rõ ràng là các tín hữu, tu sĩ hoặc giáo dân, đã và đang đóng góp rất nhiệt tình vào bước tiến của Giáo Hội tại Việt Nam. Tại nhiều nơi, các giáo điểm được thành lập ngay cả trước khi có sự hiện diện của hàng giáo sĩ. Tuy nhiên Giáo Hội tại Việt Nam cách nào đó vẫn chưa quan tâm đủ đến vai trò người giáo dân trong Giáo hội. Nhiều giáo dân vẫn tự cho mình chỉ là một "cánh tay", một dụng cụ hỗ trợ hàng giáo sĩ hơn là những người chia sẻ trách nhiệm trong cùng một sứ mệnh Chúa trao. Quả thật, đây vẫn còn là một thách đố cho Giáo Hội tại Việt Nam khi phải trở nên "cộng đoàn của các cộng đoàn", hay "nguyên lý hiệp thông" của các cộng đoàn.

**21.** Với ý thức chân chính về mối hiệp thông giữa các thành phần dân Chúa, chúng ta nên mạnh dạn và nhanh chóng rời bỏ những cách hành xử "bao cấp" hay "quan liêu", theo kiểu giáo sĩ cung ứng tất cả mọi sự, giáo dân phải lệ thuộc giáo sĩ, để xây dựng một Giáo Hội tham gia. Giáo Hội ấy, như thánh Phaolô mô tả, "không còn là Do Thái hay Hy Lạp" (1 Cr 3, 28), nhưng chỉ là một trong đức tin, đức cậy, và đức mến, nhiệt tình trong một sứ mệnh duy nhất. Đức Gioan Phaolô II diễn tả Giáo Hội tham gia là Giáo Hội "trong đó tất cả đều sống ơn gọi riêng của mình và hoàn thành vai trò riêng của mình, đặc sủng độc đáo của mỗi phần tử cần được nhìn nhận, phát triển và sử

---

<sup>72</sup> The Asian Synod: *Texts and Commentaries*, biên soạn bởi Peter C. Phan, nhà xuất bản Maryknoll: Orbis, 2002, trg. 50.

dụng cách hiệu quả".<sup>73</sup> Trong các cộng đoàn, giáo dân, tu sĩ cũng như giáo sĩ nhìn nhận và đón nhận nhau như anh chị em. Tất cả cùng được kêu gọi và quy tụ bởi Lời Chúa, bởi Đức Kitô phục sinh đang hiện diện thúc đẩy họ tham gia vào các hội đoàn hay các nhóm nhỏ Kitô hữu để kinh nghiệm thể nào là mầu nhiệm Giáo Hội qua việc cầu nguyện và chia sẻ lời Chúa, sống phục vụ và yêu thương trong sự đồng tâm nhất trí.<sup>74</sup> Chính nhờ thế mà cảm thức thuộc về một Gia đình của Đức Kitô được triển nở, đến nỗi mọi người có thể nói bằng tất cả trách nhiệm và niềm hãnh diện rằng "Tôi là Giáo Hội".<sup>75</sup> Đó là cách sống mầu nhiệm Giáo Hội cách mới mẻ mà Giáo Hội tại Việt Nam cần thực hiện.<sup>76</sup> Vì vậy, "cần cổ xúy giáo dân và tu sĩ nam nữ tham dự nhiều hơn vào việc bàn thảo kế hoạch mục vụ, cũng như vào tiến trình đi đến quyết định, qua những cơ cấu có tính tham gia như các hội đồng mục vụ giáo xứ và hội nghị giáo xứ"<sup>77</sup>.

Liên Hội Đồng Giám mục Á châu đã cho chúng ta những điều cốt yếu không thể thiếu trong nhận thức về mô hình Giáo Hội tham gia: (1) mọi người tín hữu đều bình đẳng và không ai là công dân hạng hai, vì cùng một ơn gọi, vì nhận được cùng một Thần khí, và đón nhận nhau như anh chị em;<sup>78</sup> (2) mỗi phần tử đều được trân trọng chứ không phải là một kẻ vô danh;<sup>79</sup> (3) tất cả đều đồng trách nhiệm,<sup>80</sup> vì đã cùng nhận lệnh loan báo Tin Mừng;<sup>81</sup> (4) mọi người, kể cả phụ nữ, đều phải được tham gia và có trách nhiệm đối với những quyết định chung, liên quan đến đời sống Giáo Hội.<sup>82</sup>

---

<sup>73</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 25.

<sup>74</sup> x. FABC IV, 8.1.1, trong *For All*, vol. 1, trg. 287; vol.2, trg. 138; Cv 4:32.

<sup>75</sup> x. FABC IV, 3.3.3; BIRA I, 7 trong *For All*, vol.1, trg. 281. 110.

<sup>76</sup> x. Gioan-Phaolô II, Huấn dụ dành cho các giám mục Việt Nam, nhân dịp Ad limina 21 - 01 - 2002.

<sup>77</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 25.

<sup>78</sup> x. International Congress on Mission, 6-10, trong *For All*, vol.1, trg. 150-51; FABC IV, 8.0, trong *For All*, trg. 287; Asian Integral Pastoral Approach, 4 trong *For All*, vol.2, trg. 138; OTC, *The Spirit at Work in Asia Today*, 5.7 trong *For All*, vol.3, trg. 324.

<sup>79</sup> x. FABC IV, 2.3.3-2.3.9; 8.11-2 trong *For All*, vol.1, trg. 278-279; 287.

<sup>80</sup> x. FABC III, 17.2 trong *For All*, vol.1, trg. 60.

<sup>81</sup> x. FABC III, trong *For All*, vol.1, trg. 52. 60. 99. 112. 150.

<sup>82</sup> x. Asian Colloquium on Ministries in the Church, trong *For All*, vol.1, trg. 90. 151. 193; x. FABC IV, 3.3 trong *For All*, vol.1, 183.

Hơn bao giờ hết, Giáo Hội tại Việt Nam nhận biết rằng "không có kiểu canh tân một chiều của riêng giáo sĩ hoặc giáo dân. Trong một Giáo Hội hiệp thông, tất cả mọi người, giáo sĩ cũng như giáo dân, đều liên hệ với nhau và có ảnh hưởng tác động lẫn nhau. Chúng ta cảm nhận cần phải thay đổi cả khối óc cũng như con tim".<sup>83</sup> Để xây dựng một Giáo Hội tham gia, cần có sự lãnh đạo mang tính tham gia vượt lên khỏi những phân biệt đối xử, đặt nền trên tinh thần đồng trách nhiệm và tập đoàn tính.<sup>84</sup> Điều này tuyệt đối không hề phủ nhận vai trò chủ chăn của các Giám mục cũng như những cộng sự viên của các ngài. Trái lại, Giáo Hội tại Việt Nam luôn xác tín Giám mục có vai trò lãnh đạo với tư cách là thầy dạy và người bảo vệ Đức tin. Vì lợi ích của dân Thiên Chúa, Thánh Thần ban riêng cho các ngài đặc ân đó cùng với ơn biện biệt các thần khí.

**22.** Hình ảnh Giáo Hội tham gia sẽ làm nổi bật con đường mà Chúa Kitô muốn chúng ta bước theo. Tất cả và từng người tín hữu đều được gia nhập Dân Thiên Chúa qua bí tích Thánh Tẩy và Thêm sức, được tháp nhập vào Thân Mình Đức Kitô. Tuy nhiên, sự hiệp thông với Đức Kitô không chỉ mang tính cách cá nhân khi mỗi người dự phần vào mầu nhiệm Vượt Qua của Ngài - chết để vươn tới đời sống mới trong Chúa Thánh Thần - nhưng còn mang tính cộng đoàn Giáo Hội, trong việc chống lại mọi hình thức sự dữ, cùng chia sẻ nỗi đau và khổ cực của dân tộc và của cả nhân loại, cùng đưa mọi người đến với Thiên Chúa. Để có thể thực sự "cắm rễ trong Đức Kitô", chúng ta phải cùng lúc hiệp thông với Ngài và với dân Ngài".<sup>85</sup> Đó là một sự hoán cải mới cho sứ vụ trong thời đại mới.

Nhận thức về Giáo Hội tham gia đưa đến nhu cầu canh tân trong lãnh vực mục vụ. Giáo xứ không phải là một đơn vị sinh hoạt mang nặng tính cục bộ địa phương và chỉ do một mình linh mục chủ trì,<sup>86</sup> nhưng là một gia đình yêu thương, trong đó giáo dân cũng là những phần tử sinh động, cũng nhận được các đặc sủng, và cũng có trách

<sup>83</sup> FABC IV, 4.7.1 trong *For All*, vol. 1, 194.

<sup>84</sup> x. FABC IV trong *For All*, vol.1, 194.

<sup>85</sup> FABC IV, 4.8.4 trong *For All*, vol.1, 196.

<sup>86</sup> FABC III, 4.6 trong *For All*, vol.1, 193.



nhệm đối với cộng đoàn. Cộng đoàn giáo xứ chan hoà tình gia đình của các môn đệ Chúa Kitô sẽ là chứng từ đầy thuyết phục cho lời rao giảng về Thiên Chúa Tình yêu. Đoàn Dân Chúa khi sống trọn vẹn tình hiệp thông giữa lòng Giáo Hội (*ad intra*), sẽ thêm nhiệt thành khi gặp gỡ và đối thoại với thế giới chung quanh (*ad extra*). Thật vậy, "bất cứ ở đâu sự hiệp thông suy yếu thì chứng từ và công việc truyền giáo của Giáo Hội bị suy giảm".<sup>87</sup> Giáo Hội hiệp thông sẽ là điểm xuất phát đầy năng lực cho sứ vụ tông đồ hướng đến một Vương quốc Thiên Chúa không biên giới.

---

<sup>87</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 26.

## CHƯƠNG IV

### GIÁO HỘI HIỆP THÔNG NHẬN LÃNH MỘT SỨ VỤ DUY NHẤT

**23. Sứ vụ duy nhất.** Giáo Hội phát sinh từ sứ vụ và vì sứ vụ.<sup>88</sup> Giáo Hội không thể không loan báo Tin Mừng vì đó là lý do hiện hữu, là lẽ sống của Giáo Hội. Thật vậy, ơn gọi Kitô hữu tự bản chất là ơn gọi tông đồ. Mỗi người tín hữu đều phải rao giảng Tin Mừng vì nhờ phép Thánh tẩy, họ đã được tháp nhập vào Giáo Hội vốn mang đặc tính truyền giáo tự bản chất. Cũng thế, Giáo Hội tại Việt Nam loan báo Tin Mừng vì đã nhận lệnh từ Chúa Giêsu và đã được Ngài sai đi và cũng bởi tin chắc rằng chính qua việc rao giảng Tin Mừng mà Giáo Hội trở thành ánh sáng, thành muối men làm cho đất nước này được thực sự biến đổi và được cứu độ.<sup>89</sup>

Được Tin Mừng hóa từ chính Thiên Chúa Tình Yêu, Giáo Hội hiểu ra rằng chỉ có một sứ vụ duy nhất khởi phát từ Chúa Cha trao cho Chúa Con và được chuyển giao cho Giáo Hội trong Chúa Thánh Thần: "như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20, 21). Đồng thời, sứ vụ duy nhất này cũng được ủy thác cho Giáo Hội ngay trên dòng lịch sử dân tộc mình. Hơn nữa, nếu Chúa Cha làm việc không ngừng và Đức Giêsu cũng làm việc không ngừng, thì chúng ta xác tín rằng Thánh Thần cũng hoạt động không ngừng trong tâm hồn người dân Việt và hoạt động này không bao giờ "tách khỏi hoạt động của Người bên trong Thân Mình Đức Kitô là Giáo Hội".<sup>90</sup>

**24.** Điều đó cũng có nghĩa là sứ vụ của Giáo Hội tại Việt Nam đang thực thi tại đây và lúc này luôn gắn liền với sứ vụ duy nhất của Giáo Hội phổ quát. Thật vậy, "mỗi Giáo Hội địa phương đều là Giáo Hội truyền giáo và không thể không truyền giáo. Giáo Hội địa phương được Chúa Cha và Đức Kitô sai đi mang Tin Mừng đến cho mọi người chung quanh, cũng như cho toàn thế giới.[...] Trách vụ hàng đầu của tất cả các Giáo Hội địa phương là truyền giáo. Mỗi cộng

<sup>88</sup> Synod for Asia, *Lineamenta*, 26.

<sup>89</sup> x. FABC IV, 4.8.8-9 trong *For All*, trg. 197.

<sup>90</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 16.

đoàn địa phương phải là một Giáo Hội được sai đi đồng thời cũng là một Giáo Hội biết tiếp nhận. Từng Giáo Hội địa phương chịu trách nhiệm về sứ vụ của mình, và đồng trách nhiệm trong sứ vụ của tất cả các Giáo Hội chị em của mình".<sup>91</sup> Chúng ta tin rằng "Thần khí của Chúa kêu gọi mỗi dân tộc và mỗi nền văn hóa đáp lại Tin Mừng một cách mới mẻ và sáng tạo. Mỗi Giáo Hội địa phương có ơn gọi riêng của mình trong lịch sử cứu độ, trong Giáo Hội duy nhất của Đức Kitô. Nơi mỗi Giáo Hội địa phương, các yếu tố lịch sử và văn hóa, những ý nghĩa và giá trị luân lý, những truyền thống dân tộc được tiếp nhận, chứ không bị hủy bỏ hay suy giảm, nhưng được trân trọng, được canh tân, được thanh luyện nếu cần, và được hoàn thành trong sự sống của Thần khí".<sup>92</sup> Theo ánh sáng này, Giáo Hội thực thi sứ vụ không phải với não trạng tự tôn nhưng là đi theo Thiên Chúa tới bất cứ nơi nào Ngài dẫn đến, biết nhận ra sự hướng dẫn của Ngài giữa những biến động trên thế giới, đồng thời can đảm và luôn trung thành với mệnh lệnh của Ngài.<sup>93</sup>

Được Thần Khí hướng dẫn trong sứ mạng phục vụ và yêu thương, Giáo Hội tại Việt Nam muốn nhiệt thành rao giảng Tin Mừng để dân tộc Việt Nam gặp được Đức Kitô trong lúc họ đang kiếm tìm ý nghĩa sung mãn của cuộc sống.<sup>94</sup>

**25.** Sứ vụ duy nhất này đồng thời cũng mang tính *toàn diện*. Thật vậy, chính Đức Kitô đã đưa con người vào trong sự sống toàn diện, gồm cả thiêng liêng và vật chất, tâm linh và thể xác, thần linh và trần thế. Lịch sử cứu độ cho chúng ta thấy rõ Đức Giêsu và Thần khí Ngài không bao giờ coi nhẹ những giá trị của thụ tạo. Trong mầu nhiệm nhập thể, Đức Giêsu đã cảm nghiệm, đảm nhận và thánh hóa thân xác loài người. Trong nhiệm cục bí tích, Chúa Thánh Thần làm cho chất thể bánh rượ trở nên Mình Máu Đức Kitô. Giáo Hội luôn xác tín rằng những hoạt động nhằm thăng tiến con người cũng là cấu tố của việc rao giảng Tin Mừng.<sup>95</sup> "Hoạt động vì công bằng và tham gia vào việc biến đổi thế giới đối với chúng ta hoàn toàn là một chiều kích

<sup>91</sup> International Congress on Mission, 14 trong *For All*, vol. 1, 130; x. Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 2.

<sup>92</sup> International Congress on Mission, 14 trong *For All*, vol.1, 130.

<sup>93</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, diễn từ ngày đăng quang Giáo hoàng, 24-04-2005.

<sup>94</sup> x Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 18.

căn bản của việc rao giảng Tin Mừng".<sup>96</sup> "Nền linh đạo Kitô hữu hòa nhập vào mọi khía cạnh của đời sống Kitô hữu: phụng vụ, cầu nguyện, cách sống cộng đoàn, tình liên đới với mọi người, nhất là người nghèo, loan báo Tin Mừng, huấn giáo, đối thoại, dân thân xã hội v.v.". <sup>97</sup>

Chính vì vậy, chúng ta không bao giờ tách rời đức tin khỏi cuộc sống, không chỉ chăm chú vào những thực hành tôn giáo để rời thờ ơ với các hoạt động xã hội. Niềm mong đợi trời mới đất mới không cho phép người Kitô hữu xao nhãng việc thăng tiến xã hội trần thế theo đúng tinh thần Tin Mừng.<sup>98</sup> Đối với Giáo Hội, "sứ vụ là hoạt động có tính chiêm niệm và là chiêm niệm mang tính hoạt động".<sup>99</sup> Vì thế, hoạt động cho công bằng, bác ái và xót thương có tương quan chặt chẽ với đời sống cầu nguyện và chiêm niệm đích thực. "Chính khoa linh đạo này sẽ là nguồn mạch trào tuôn các hoạt động loan báo Tin Mừng".<sup>100</sup> Vậy, các tín hữu Việt Nam cần hiểu biết thêm về học thuyết xã hội của Giáo Hội công giáo, hầu thực thi các khía cạnh của sứ vụ tốt đẹp hơn.

**26. Sứ vụ tiên tri.** Chúa Giêsu đã đến và mạc khải cho chúng ta chân lý về Thiên Chúa. Khi thực thi sứ vụ tiên tri, Giáo Hội công bố Tin Mừng cứu độ, loan báo cho mọi người biết và tin nhận Đức Kitô là tặng phẩm cao quý nhất mà Thiên Chúa trao ban để con người được hạnh phúc đời này và đời sau.<sup>101</sup>

Loan báo Đức Kitô là trách nhiệm hàng đầu của Giáo Hội và luôn luôn là một sứ vụ cấp bách. Chúng ta không thể nại vào bất cứ lý do gì để bỏ qua hay chần chừ trong việc minh nhiên công bố Đức Kitô là

<sup>95</sup> x. Vat. II., GS 40-41; Đức Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii nuntiandi*, [8-12-1975], 19-20; Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptor hominis*, 12. 21; Thông điệp *Redemptoris missio*, 14; Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 21. 29; FABC IV, 1.7 trong *For All*, vol.1, trg. 275; OTC, Appendix: Conclusions of the Theological Consultation, 17-19 trong *For All*, vol.1, trg. 339.

<sup>96</sup> Thượng Hội Đồng Giám Mục 1971, "Công lý trên thế giới" (Justice in the World) [30.11.1971], phần dẫn nhập (Introduction).

<sup>97</sup> FABC V, 9.3 trong *For All*, vol. 1, 288.

<sup>98</sup> x. Vat. II., GS 43.

<sup>99</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 23.

<sup>100</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* 23.

<sup>101</sup> Synod for Asia, *Lineamenta* 31.

Đấng cứu độ duy nhất của nhân loại.<sup>102</sup> Vì sẽ không có một sứ vụ đúng nghĩa cũng như "sẽ không có việc loan báo Tin Mừng chân thật, nếu danh hiệu, giáo lý, đời sống, những lời hứa, Vương quốc và mầu nhiệm Đức Giêsu Nazareth, Con Thiên Chúa, không được công bố".<sup>103</sup> Giáo Hội tại Việt Nam xác tín rằng "Đức Giêsu Kitô, là Thiên Chúa thật và là người thật, là Đấng Cứu độ duy nhất, bởi vì duy chỉ một mình Ngài - là Chúa Con - đã hoàn thành kế hoạch cứu độ phổ quát của Chúa Cha".<sup>104</sup> Làm cho người dân Việt biết đến Đức Kitô và Tin Mừng của Ngài luôn là một đòi hỏi cấp bách, vì tất cả mọi người đều có quyền đón nhận ơn cứu độ.<sup>105</sup> Giáo Hội tại Việt Nam nỗ lực thực hiện điều này không vì động cơ bành trướng quyền lực hay chiêu dụ tín đồ, nhưng chỉ muốn mang lại cho con người ơn cứu độ đến từ Thiên Chúa.

**27.** Công bố Đức Kitô là Đấng Cứu độ duy nhất không hề làm giảm giá trị của con người, vì thật ra "con người là con đường mà Giáo Hội phải đi để tìm gặp Chúa".<sup>106</sup> Thánh Augustinô đã từng xác quyết: "Hãy làm cho con người thành con đường bạn đi và bạn sẽ đạt đến Thiên Chúa".<sup>107</sup> Thật vậy, cảm thức đức tin đảm bảo rằng vinh quang Thiên Chúa biểu hiện nơi những con người đang sống, và sự sống tròn đầy của con người có được là nhờ Thiên Chúa. Hơn nữa, chính Chúa Giêsu đã đem đến những mạc khải sâu xa về con người: "Con Thiên Chúa nhập thể không chỉ mạc khải hoàn toàn Chúa Cha và kế hoạch cứu độ của Ngài; Người cũng mạc khải cách đầy đủ cho con người về chính họ. Những lời nói và hành động của Người, và trên hết cái chết và sự phục sinh của Người, mạc khải những chiều sâu là người có nghĩa gì. Nhờ Đức Giêsu, con người rốt cục có thể hiểu chân lý về chính mình".<sup>108</sup> Chính vì vậy, quan điểm Kitô giáo về con người phải hướng dẫn các tín hữu Việt Nam trong những chọn

---

<sup>102</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* 19.

<sup>103</sup> Đức Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* 22.

<sup>104</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 14.

<sup>105</sup> x. BIMA III, 4-9 trong *For All*, vol.1, 104.

<sup>106</sup> Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptor hominis*, 14.

<sup>107</sup> Được thánh Thomas nhắc lại trong Caput 14, lect. 2, Kinh Sách thứ bảy, tuần IX thường niên.

<sup>108</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 13.

lựa và dần thân xã hội cũng như họ phải sẵn sàng chia sẻ quan điểm ấy với mọi người".<sup>109</sup> Giáo Hội vẫn luôn muốn bảo vệ, cổ xúy và phát triển phẩm giá và nhân quyền cũng như kiên quyết nói lên những gì nghịch với nhân quyền (x. Pl 4, 8-9).<sup>110</sup>

**28. Sứ vụ tư tế.** Mang trách nhiệm trao ban ân sủng để thánh hoá và dâng hiến thế giới cho Thiên Chúa,<sup>111</sup> Giáo Hội muốn làm cho mọi người nhận ra dấu ấn của Thiên Chúa Tình yêu nơi các thực tại trần thế và nhờ đó có thể hướng tâm trí về Ngài để tin nhận Ngài. Theo ánh sáng này, ngay cả những đau khổ cũng có thể trở thành "trường dạy" hy vọng và mang lại năng lực thánh hóa thế giới nhờ kết hiệp với hy tế thập giá của Đức Kitô.<sup>112</sup> Sứ vụ tư tế này được thực thi không chỉ bởi hàng giáo sĩ, mà còn bởi những người tín hữu đơn sơ, quảng đại, chân thành, vui tươi và trung thành, luôn biết hướng về Chúa trong nỗ lực thánh hóa bản thân. Thật vậy, theo Công đồng Vaticanô II, bằng cầu nguyện và cử hành phụng vụ, nhất là bí tích Thánh Thể, bằng cách nỗ lực chu toàn mọi bổn phận của bậc sống, các tín hữu sẽ làm cho cuộc sống hằng ngày, dù hạnh phúc hay khó khăn, trở thành của lễ thiêng liêng được Chúa chấp nhận trong Đức Kitô nhờ Chúa Thánh Thần.<sup>113</sup> Như thế, việc thờ phượng Thiên Chúa không chỉ đóng khung trong nhà thờ với những giờ kinh lễ, nhưng phải được thực thi liên lỉ ngay trong cuộc sống qua việc chu toàn bổn phận hằng ngày. Sách *Giáo lý Hội Thánh Công giáo* nhắc nhở các bậc cha mẹ phải chu toàn sứ vụ tư tế này bằng việc nuôi dưỡng giáo dục con cái.<sup>114</sup>

**29. Sứ vụ mục tử.** Giáo Hội tại Việt Nam phải chu toàn sứ vụ yêu thương và phục vụ như là cách cai trị của Đức Kitô (x. Mc 10, 45; Ga 13, 3-5. 13-17). Phục vụ và yêu thương theo gương Đức Kitô là một bài học mà Giáo Hội phải học mỗi ngày trong mọi nơi mọi lúc. Giáo Hội không có sứ vụ điều khiển và tổ chức xã hội trần thế. Giáo Hội

<sup>109</sup> BISA IV, 14 trong *For All*, vol.1, 214.

<sup>110</sup> x. Vat. II, *LG* 36.

<sup>111</sup> x. Vat. II, *LG* 17; 34; 38.

<sup>112</sup> x. Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Spe Salvi*, [20-11-2007], 35-40.

<sup>113</sup> x. Vat. II, *LG* 10; 17; 34; 38.

<sup>114</sup> x. GLGHC 902.

không thể và không bao giờ muốn thế chỗ chính quyền. Có được một xã hội công bằng phải là thành quả của chính trị, chứ không phải của Giáo Hội. Nhưng, cố võ cho công bằng, làm cho tâm trí rộng mở theo đuổi công ích, là điều can hệ đến Giáo Hội cách sâu xa. Giáo Hội không thể và không được ở bên lề trong cuộc tìm kiếm công lý hòa bình.<sup>115</sup>

Quả thế, như những tội tớ của Chúa và của nhân loại, người Kitô hữu Việt Nam chúng ta chia sẻ cùng một hành trình với dân tộc mình. Giáo Hội không được sai tới để quan sát nhưng để phục vụ anh chị em mình trong hành trình tìm kiếm Thiên Chúa và vươn tới một đời sống nhân bản tốt đẹp hơn; để phân định những công việc mà Chúa muốn phải được thực hiện; để qui tụ mọi người trong gia đình của Ngài. Như tội tớ của Thiên Chúa và nhân loại, Giáo Hội trên hết tìm cách trung thành với Thiên Chúa và với dân tộc mình.<sup>116</sup>

Chính vì thế, Giáo Hội không đòi cho mình một đặc quyền nào hơn là quyền được phục vụ con người. Giáo Hội tại Việt Nam thâm tín rằng, "bác ái trước hết và trên hết là một nhiệm vụ của mỗi cá nhân người tín hữu và cũng là nhiệm vụ của toàn Giáo Hội".<sup>117</sup> Có quan điểm cho rằng chỉ cần xây dựng cơ cấu xã hội công bằng là đủ, không cần đến tình thương và bác ái. Thực ra, luận điệu đó chỉ che giấu một quan niệm quá giản lược về con người: khái niệm cho rằng con người có thể sống chỉ "bằng cơm bánh" (Mt 4, 4; x. Đnl 8, 3), một xác tín làm hạ giá con người và cuối cùng coi thường tất cả những gì là nhân tính.<sup>118</sup>

**30.** Ngày nay loan báo Tin Mừng là cả một công trình phức tạp gồm nhiều tác vụ chủ yếu như làm chứng cho Tin Mừng, hoạt động cho những giá trị của vương quốc, đấu tranh cho sự thăng tiến con người toàn diện, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về Thiên Chúa, hội nhập văn hóa, đối thoại với các tôn giáo.<sup>119</sup> Chính vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam cần tìm ra phương thức mới để loan báo Tin Mừng. Chính

<sup>115</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 28.

<sup>116</sup> FABC V, 6.3 trong *For All*, vol.1, trg. 283.

<sup>117</sup> Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 20.

<sup>118</sup> Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 28.

<sup>119</sup> x. Đức Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, 24; Synod for Asia, *Lineamenta*, 30; Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio* 31-32.

mâu nhiệm Đức Kitô Nhập thể và Thánh Thần sáng tạo sẽ là khuôn mẫu cho phương pháp mới trong sứ vụ truyền giáo. Cú điểm của phương pháp này không gì khác hơn "là phong cách của Đức Giêsu-trong-sứ-vụ, là tư cách của một môn đệ chân chính" trong bối cảnh Việt Nam thời đại mới.<sup>120</sup> Không phải như một người đang ban phát vì tự hào mình có mọi sự, nhưng như một người chung phần, người tín hữu Việt Nam muốn sống trong tình bạn với tất cả những người dân Việt khi họ cầu kinh, làm việc, chịu đựng và đấu tranh cho một đời sống nhân bản tốt đẹp hơn, và khi họ tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống và tiến bộ của con người.<sup>121</sup> Giáo Hội tại Việt Nam phải bước đi với quê hương đất nước trong tình huynh đệ nhân loại.

**31.** Cách cụ thể, Giáo Hội tại Việt Nam biết rằng mình phải đối thoại với những người nghèo, với các tôn giáo và với văn hóa dân tộc. Chắc chắn mục tiêu tối hậu và dứt khoát của Giáo Hội tại Việt Nam là loan báo Đức Kitô và Tin Mừng của Ngài cho đồng bào của mình, nhưng sứ vụ này phải được thực thi qua cuộc đối thoại tam diện đó.

Đa số người dân Việt còn nghèo, vì thế Giáo Hội tại Việt Nam không thể bày ra trước quê hương còn chậm phát triển này hình ảnh, dù là bên ngoài, của một Giáo Hội trưởng giả, khó tiếp xúc.<sup>122</sup> Chỉ bằng cách đối thoại với người nghèo, lắng nghe và đón nhận những nguyện vọng chính đáng của họ như là của chính mình, các môn đệ của Đức Kitô mới có thể nhận ra khuôn mặt của Chúa nơi những con người đau khổ, để có thể đồng hành và liên đới với những người nghèo trong khát vọng hướng tới cuộc sống bình an và hạnh phúc hơn, để thấy được chính mình đang được Tin Mừng hóa khi tiếp xúc với những người bé nhỏ nghèo hèn,<sup>123</sup> và nhận ra được những giá trị Tin Mừng đang có nơi những anh chị em nghèo khó của mình.

Giáo Hội tại Việt Nam cũng phải đối thoại với những giá trị tốt đẹp trong nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa ấy có thể cống hiến cho Giáo Hội nhiều cơ hội đào sâu sứ điệp Tin Mừng và làm cho việc rao

---

<sup>120</sup> x. FABC V, 9.1, *For All*, vol.1, trg. 288.

<sup>121</sup> x. FABC V, 6.2, *For All*, vol.1, trg. 283.

<sup>122</sup> x. ABM 19, trong *For All*, vol.1, trg. 5.

<sup>123</sup> x. BIRA II, 11 trong *For All*, vol. 1, 115.



giảng nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Thật vậy, hội nhập văn hóa là công trình của Thiên Chúa, trong đó Chúa Thánh Thần sử dụng Giáo Hội như dấu chỉ và phương thế hữu hiệu để làm cho Đức Kitô và Tin Mừng của Ngài nhập thể vào nền văn hóa, làm cho nền văn hóa này có thể tiếp thu những giá trị Tin Mừng để được phong phú hơn và trở thành dụng cụ để công bố hiệu quả những công trình của Thiên Chúa. Một đảng, Giáo Hội tại Việt Nam hiểu rằng thích ứng đức tin Kitô hữu vào văn hóa để đối thoại không có nghĩa là công bố một Đức Kitô phiến diện hay bị giản lược vào những đòi hỏi văn hóa và nhân loại. Đảng khác, Giáo Hội sẽ phải Tin Mừng hóa, phải gạn đục khơi trong những yếu tố tội lỗi và hạ thấp nhân phẩm, cũng như sẽ làm thăng tiến những điều thiện hảo và tích cực trong văn hóa Việt Nam.<sup>124</sup> Hội nhập văn hóa như thế không chỉ là việc tìm cách thích ứng văn hóa hay chuyển dịch những tác phẩm thần học, mặc dù công việc này cũng khá cần thiết, nhưng còn là một công trình đòi những nỗ lực tiệm tiến và lâu dài.<sup>125</sup>

Giáo Hội tại Việt Nam còn phải đối thoại với các tôn giáo vì các tôn giáo ấy có "những yếu tố ý nghĩa và tích cực trong nhiệm vụ của kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Nơi các tôn giáo này, chúng ta nhận ra và tôn trọng những ý nghĩa và giá trị tinh thần và đạo đức. Qua bao thế kỷ, kinh nghiệm tôn giáo của các bậc tổ tiên đã tích lũy thành những kho tàng đem lại ánh sáng và sức mạnh cho con người hôm nay. Các tôn giáo đã và còn tiếp tục diễn đạt những khao khát cao thượng nhất của cõi lòng. Đây quả là những ngôi đền cho con người đến chiêm niệm và nguyện cầu".<sup>126</sup> Quả thực, các tôn giáo ấy đã giúp nắn hình lịch sử và văn hóa của dân tộc chúng ta.<sup>127</sup> Đối thoại với các tôn giáo cho phép Giáo Hội tại Việt Nam khám phá những hạt mầm của Lời Thiên Chúa và chạm đến thực tại sâu xa nhất của dân tộc, đồng thời cũng có thể tìm ra cách sống và diễn đạt xác thực hơn cho

---

<sup>124</sup> x. Synod for Asia, *Lineamenta*, 33.

<sup>125</sup> x. Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1972, trg. 290-291; Đức Gioan-Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio* 48-50; Tông huấn *Ecclesia in Asia* 21-22; FABC I, 9-12; FABC II, 30-33; FABC III 8.1-2 trong *For All*, vol.1, trg. 14, 34-35, 56-57.

<sup>126</sup> FABC I, 14, trong *For All*, vol.1, trg. 14.

<sup>127</sup> x. FABC I, 14, trong *For All*, vol. 1, trg. 14.

đức tin Kitô hữu của chính mình<sup>128</sup>. Vì lẽ, chỉ có một kế hoạch cứu độ, chỉ có một Đấng cứu thế duy nhất là Đức Kitô, chứ không có nhiều chương trình cứu độ,<sup>129</sup> nên cả ba cuộc đối thoại này tạo nên "cuộc đối thoại mang tính sống còn",<sup>130</sup> cuộc đối thoại mang lại ơn cứu độ.<sup>131</sup>

**32.** Phương pháp đối thoại này đậm rễ trong linh đạo của đối thoại, bắt nguồn từ Mầu nhiệm Nhập thể nơi đó Thiên Chúa đã đến chia sẻ phận người, gặp gỡ và đối thoại với con người, nhờ đó dẫn đưa con người vào hành trình chân lý giải thoát. Đó linh đạo của *kenosis*, của tự hạ và hủy mình ra không như Đức Kitô (x. Pl 2, 6-11). Cũng thế, trong cuộc đối thoại tam diện với người nghèo, với các tôn giáo và với văn hoá dân tộc, Giáo Hội tại Việt Nam cần vun trồng thái độ lắng nghe, khiêm tốn và chân thực, chứ không tự mãn hay kiêu căng. Người Kitô hữu Việt Nam luôn xác tín về căn tính của mình, đồng thời khiêm tốn và thành tâm chia sẻ kho tàng đức tin cho anh chị em mình với sự chân thực, đơn sơ, bình an và kiên nhẫn.

**33.** Chỉ có nhãn quan mới, phương pháp mới mà thôi thì không đủ, nhất thiết phải có những con người mới. Sứ vụ loan báo Tin Mừng cần những tín hữu mới, tức là những Kitô hữu nỗ lực theo đuổi con đường thánh thiện. Các thánh nhân luôn bày tỏ sức hấp dẫn không thể cưỡng lại được của Tin Mừng Đức Kitô.. Giáo Hội tại Việt Nam không thể hiện thực được sứ vụ loan báo Tin Mừng nếu không có những Kitô hữu thánh thiện, những người dám "sống tiêu chuẩn cao của Tin Mừng trong đời sống thường nhật".<sup>132</sup> Thật vậy, rõ ràng là "không thể loan báo Tin Mừng cách chân chính, trừ phi các Kitô hữu cũng công hiến chứng tá đời sống hợp với sứ điệp họ rao giảng".<sup>133</sup>

---

<sup>128</sup> x. FABC I, 16, trong *For All*, vol. 1, trg. 15.

<sup>129</sup> x. Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Tuyên ngôn *Dominus Jesus*, [6 -08 – 2000], 14-15.

<sup>130</sup> FABC I, 20, trong *For All*, vol. 1, trg. 15.

<sup>131</sup> x. Đức Phaolô VI, Tông huấn *Ecclesiae Sanctae* 70-73; Đức Gioan- Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 55-57; Đức Gioan-Phaolô II, *Tông huấn Ecclesia in Asia*, 29-31.

<sup>132</sup> Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Novo Millennio Ineunte*, [ 06 - 01 - 2001], 31.

<sup>133</sup> Đức Gioan-Phaolô II, *Tông huấn ecclesia in Asia*, 42.

Trên quê hương này, dân chúng sẽ được thuyết phục do đời sống thánh thiện của các tín hữu hơn là do luận chứng trí tuệ.<sup>134</sup> Với người Việt Nam, đức tin không chỉ đến vì "nghe" rao giảng mà còn vì "thấy" nữa.<sup>135</sup> Để được như thế, chúng ta và hoạt động Kitô hữu phải thâm nhập vào những chiều kích khác nhau của đời sống như gia đình, nghề nghiệp, chính trị.<sup>136</sup>

Vì vậy, như các Giám mục Việt Nam hướng dẫn: "Giáo Hội tại Việt Nam nghĩ đến việc loan báo Tin Mừng trước hết như một sự chia sẻ đời sống, một đời sống như chính Chúa Giêsu đã sống: một đời sống yêu thương mọi người, một tình yêu đi đến cùng, lớn lao đến độ ngài dám hy sinh chính đời mình vì những kẻ ngài yêu mến. Nói cách khác, loan báo Tin Mừng đồng nghĩa với việc trở thành chứng nhân cho Đức Kitô Giêsu qua một đời sống xứng đáng là những môn đệ của ngài. Và dấu chỉ nhờ đó người ta có thể nhận ra người môn đệ là yêu thương anh chị em mình, một tình yêu ưu ái dành cho người nghèo vốn tạo thành đa số của quê hương chúng ta".<sup>137</sup> Nói tóm lại, đó là phương cách của Chúa Giêsu Nhân Lành: BIẾT TỪNG NGƯỜI - KIẾN TẠO TƯƠNG QUAN- HIỂN TH- N PHỤC VỤ SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI. Đó chính là phương cách để HỘI THÁNH HIỆN DIỆN VÃ LOẠI NGƯỜI, và qua đó, Giáo Hội-loan-báo-tin-mừng làm lộ hiện hình ảnh sống động của vị Mục Tử Nhân Lành đến để cho con người sống và sống dồi dào.

---

<sup>134</sup> x. Nt.

<sup>135</sup> x. OTC, Appendix, Conclusions of the Theological Consultation, 23-25 trong *For All*, vol.1, trg. 340; Đức Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi*, 41.

<sup>136</sup> x. FABC IV, 4.8.8 trong *For All*, vol.1, trg. 197.

<sup>137</sup> *The Asian Synod: Texts and Commentaries*, 50.

## NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM HƠN

**34.** Giáo Hội tại Việt Nam thấy mình đang đứng trước một giai đoạn lịch sử mới mẻ của đất nước, nơi đó Thiên Chúa muốn Giáo Hội bày tỏ khuôn mặt đầy yêu thương của Ngài cho mọi người. Giai đoạn này đặt ra muôn vàn thách đố để làm chúng ta chùn bước, dần biết rằng cũng có thể đem lại những cơ hội lớn lao cho Tin Mừng được lan rộng. Một đàng, Giáo Hội đứng trước một Việt Nam với nhu cầu muôn mặt; đàng khác, Giáo Hội lại thấy mình còn nhiều giới hạn, cả về nhân sự, tài năng lẫn vật chất. Vì thế, chúng ta cần phải chọn lựa một vài lãnh vực vốn cấp thiết hơn để đầu tư công sức và nỗ lực của mình.

### **Đào tạo và Giáo dục**

**35.** Giáo Hội tại Việt Nam muốn quan tâm hơn đến giáo dục để Tin Mừng được lan rộng và thấm sâu vào lòng người. Giáo dục hôm nay liên quan đến tương lai của Giáo Hội và quê hương.<sup>138</sup> Đào tạo và giáo dục chính là chìa khóa có thể mở ra những cánh cửa dẫn tới sự hưng thịnh chân thật của đất nước. Hơn thế nữa, trong một lục địa mà các Kitô hữu chỉ chiếm một thiểu số, giáo dục lại càng cấp thiết hơn nữa,<sup>139</sup> vì không có giáo dục, việc phúc âm hóa các nền văn hóa sẽ không sâu xa.<sup>140</sup> Dù hiện nay Giáo Hội tại Việt Nam vẫn chưa thể đóng góp tích cực hơn vào việc giáo dục học đường, thì cản trở đó không thể làm cho Giáo Hội lãng quên căn tính của mình là giáo dục con người.<sup>141</sup> Thật thế, giáo dục tiên quyết và tối hậu không phải là trao ban kiến thức khoa học hay kỹ thuật, cũng không phải là đào tạo những người thợ cho nền công nghiệp mới. Trước hết và trên hết, giáo dục làm cho một người trở nên người hơn, biết luôn khao khát chân lý và tự do ôm ấp sự thiện cũng như sẵn sàng mở rộng trước mẫu nhiệm cứu độ và đời sống Giáo Hội. Giáo dục Kitô hữu bao gồm

<sup>138</sup> x. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư mục vụ 2007*.

<sup>139</sup> x. International Congress on Mission, Workshop VIII: Mission and Education, 1-3 trong *For All*, vol.1, trg. 156.

<sup>140</sup> x. Đức Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, 31.

<sup>141</sup> x. Đức Gioan-Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia*, 22.

giáo dục ở bình diện văn hóa (phúc âm hóa văn hóa) và ở bình diện đức tin (giáo dục đức tin).<sup>142</sup> Tin Mừng không chỉ có tính cách thông tin, song cốt yếu có năng lực biến đổi và làm cho con người nên người hơn.<sup>143</sup> Giáo Hội tại Việt Nam sẽ tự hào lớn lao khi cống hiến cho quê hương không chỉ những chuyên viên nhưng là những con người có lương tâm nghề nghiệp. Chính những con người lương thiện mới là kho tàng đích thực của đất nước. Vì thế, phải thực thi "giáo dục bằng phúc âm hóa và phúc âm hóa bằng giáo dục". Chúng ta phải cho thấy là người Kitô hữu tốt lành không hề nghịch lại với việc là người công dân ngay chính và lương thiện.

Theo ánh sáng này, Giáo Hội tại Việt Nam nhất thiết phải tập trung nỗ lực vào việc giáo dục lương tâm. Chính việc giáo dục lương tâm cho tinh tế sẽ phải là trách nhiệm hàng đầu của Giáo hội, dù chưa được cộng tác tích cực vào việc giáo dục học đường. Nhờ một lương tâm chân chính, là đền thờ của Thiên Chúa và ở đó tiếng Chúa luôn vang lên, con người có thể vượt lên những cám dỗ duy vật, khoái lạc và hưởng thụ, và tích cực góp phần xây dựng sự phát triển vững bền của đất nước.

Việc huấn luyện lương tâm trong việc đào tạo linh mục và tu sĩ lại càng cần thiết hơn nữa. Các chủng sinh và tu sĩ trẻ cũng cần phải được đào luyện lương tâm cho ngay thẳng, bén nhạy, phù hợp với tiêu chuẩn của Tin Mừng được đúc kết trong những giáo huấn của Giáo hội. Họ cần đạt được một lương tâm bén nhạy, trong sạch, đầy tràn tình yêu đối với Giáo hội. Chúng ta cần những linh mục và tu sĩ có phẩm chất hơn là chỉ đông đảo về con số.<sup>144</sup> Điều này hiển nhiên mở ra sự cộng tác chặt chẽ giữa mọi thành phần từ gia đình đến giáo xứ tới chủng viện và dòng tu.

**36.** Cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên và không thể thay thế trong việc giáo dục con cái. Rõ ràng trách nhiệm của các bậc cha mẹ không chỉ dừng lại ở nỗi lo cơm áo cho gia đình, nhưng trước hết họ được mời gọi để yêu thương và quan tâm chăm sóc, nâng đỡ và bảo ban, nhất là làm gương sáng cho con cái trong cách sống tinh tuyền

<sup>142</sup> x. International Congress on Mission, Workshop VIII: Mission and Education, 2 trong *For All*, vol.1, trg. 156.

<sup>143</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Spe Salvi*, 2-3.

<sup>144</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Diễn văn dành cho các Giám Mục Hoa Kỳ nhân chuyến viếng thăm mục vụ tại Hoa Kỳ, 20 -04 - 2008.

theo luật Chúa. Đó là điều không thể thiếu trong việc đào tạo lương tâm.

Các linh mục, tu sĩ nam nữ có tầm ảnh hưởng quan trọng trên các thanh thiếu niên đang hình thành nhân cách ở lứa tuổi có nhiều tiềm năng nhưng cũng thật bồng bột, mỏng dòn. Họ phải nên như những người bạn, người thầy hướng dẫn thanh thiếu niên đi vào cuộc sống. Các linh mục tu sĩ đang áp ủ một "tấm lòng truyền giáo" hẳn sẽ thấy có rất nhiều điều phải làm cũng như những biên cương mới lộ hiện vượt xa biên giới xứ đạo. Các giáo viên công giáo, các giáo lý viên, các huynh trưởng cũng đóng góp phần tích cực của mình trong việc đào tạo quan trọng và cốt yếu này cho tương lai sáng đẹp của quê hương đất nước. Theo ánh sáng của việc giáo dục lương tâm, họ có thể tìm được ý nghĩa mới mẻ của việc dạy giáo lý, một tác vụ phải vượt lên trên việc dạy thuộc lòng một số công thức tín điều hay kinh bản, nhưng còn phải rèn luyện, uốn nắn, đào tạo nên những Kitô hữu thực sự. Chúa Giêsu chính là trung tâm và điểm qui chiếu cho những lời giảng dạy của họ để làm cho lương tâm mọi người, đặc biệt là các thiếu nhi, trở nên bén nhạy hơn với đức tin và cuộc sống.

**37. Giáo Hội tại Việt Nam hiểu rõ môi trường và khung cảnh giáo dục cũng quan trọng không kém. Môi trường lành mạnh của gia đình và xứ đạo sẽ giúp ích rất nhiều cho việc giáo dục thanh thiếu niên. Một gia đình sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa, tích cực yêu thương, tha thứ và phục vụ nhau, trung thành với truyền thống cầu nguyện chung mỗi ngày, đã là nét đẹp truyền thống của các gia đình công giáo Việt Nam, và là một môi trường cần được trân trọng và phát huy dẫn nhịp sống hôm nay có nhiều biến đổi. Một xứ đạo lý tưởng như trong sách Công Vụ đã mô tả hẳn sẽ tác động rất nhiều trên giới trẻ (x. Cv 4,32 - 34). Nhiều người con ưu tú của đất nước cũng như của Giáo Hội tại Việt Nam đã xuất thân từ những môi trường tốt lành như thế.**

Một cách cụ thể, giáo xứ cần giúp cho các hội đoàn và các nhóm nhỏ trở thành môi trường hữu ích hơn nữa trong việc sống đạo bằng chia sẻ lời Chúa và cầu nguyện. Cần khuyến khích các hội đoàn không chỉ tụ họp cầu nguyện song còn nâng đỡ nhau trong hoạt động tông đồ và bác ái, làm cho môi trường sinh sống nên tốt đẹp hơn. Gia

đình và các hội đoàn trong giáo xứ phải cộng tác với nhau hơn nữa để tạo nên những môi trường học tập lành mạnh cả về văn hóa lẫn các nhân đức. Nhờ đó, các thanh thiếu niên có thể gặp được những nhóm bạn tốt và giúp nhau nên tốt hơn, vì "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng".

**38.** Giáo Hội tại Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo anh chị em giáo dân. Giáo Hội tại Việt Nam cần những giáo dân nhiệt tình dành cho Đức Kitô và Giáo Hội Ngài, vì có những nơi chốn và lãnh vực mà chỉ anh chị em giáo dân mới có thể có mặt và hoạt động, và chỉ nhờ họ Giáo Hội mới hiện diện được mà thôi.<sup>145</sup> Giáo Hội tại Việt Nam cần làm cho chỗ đứng của giáo dân được đề cao hơn nữa như Tông huấn *Christifideles laici* mong đợi. Chính các Giám mục Việt Nam cũng đã nhận ra nhu cầu khẩn thiết này: "Có một sự mâu thuẫn nội tại nào đó trong chính công việc loan báo Tin Mừng. Một đảng Giáo Hội dường như tăng trưởng nhanh, nhất là trước năm 1975 và sau khi nền kinh tế được mở cửa vào cuối thập niên 1980: có một sự gia tăng trong việc xây cất, buôn bán giao dịch đủ loại, các nhà thờ, đèn đài, xe cộ, những trang thiết bị hiện đại cũng gia tăng. Trong khi đó, các tác nhân rao giảng Tin Mừng lại có một trình độ rất giới hạn trong hiểu biết về tín lý, một kết quả còn rất nhiều thiếu sót của việc học tập giáo lý. Tình trạng này xảy ra không chỉ nơi những giáo lý viên không chuyên nghiệp trong các giáo xứ mà còn cả trong một số chủng viện và nhà tập".<sup>146</sup> Vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam cần đẩy mạnh việc đào tạo thần học và giáo lý cho giáo dân cũng như quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo giáo lý viên qua các trung tâm mục vụ của các giáo phận.

Nhận định trên còn giúp chúng ta nhận ra tầm quan trọng đặc biệt của việc thường huấn cho các linh mục, bởi lẽ sống ơn gọi rất cụ thể cũng có nghĩa là để mình được đào tạo và tự đào tạo: đào tạo liên tục để bước theo Đức Kitô và Tin Mừng Ngài cách trung kiên hơn mỗi ngày. Việc thường huấn sẽ giúp cho các linh mục có thể đáp ứng các nhu cầu mục vụ đa dạng cũng như có thể bắt kịp được những trào lưu tư tưởng trong một thế giới luôn biến đổi.

---

<sup>145</sup> x. Vat. II, *LG* 33; *AA* 1; 9.

<sup>146</sup> *The Asian Synod: Texts and Commentaries*, 47-48.

## Đời Sống Gia Đình

**39.** Đời sống gia đình tại Việt Nam đang trải qua nhiều biến đổi. Mô hình truyền thống về gia đình đang lỏng lẻo dần. Mỗi tương quan giữa cha mẹ và con cái có nguy cơ rạn nứt; sự chung thủy trong hôn nhân bị đe dọa; số ly dị đang lớn dần cũng như nạn phá thai đang đến mức báo động ngay giữa các Kitô hữu; trào lưu sống thử cũng đã có mặt giữa các bạn trẻ Công giáo. Trước những tiêu cực đó, cần nhấn mạnh rằng hôn nhân là một ơn gọi và các Kitô hữu trong bậc sống ấy hoàn toàn có thể đạt tới sự thánh thiện cao độ của đức ái trọn lành. Giáo Hội vẫn minh định gia đình là Giáo Hội tại gia và là nền tảng của Giáo Hội và xã hội. Hơn nữa, gia đình còn là chiếc nôi và trường dạy sự hiệp thông. Vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam mong muốn các chủ chăn giúp các gia đình trẻ bằng một nền giáo lý tiền hôn nhân vững chắc và hợp thời cũng như vận dụng các sáng kiến cho mục vụ hậu hôn nhân. Nhờ đó, các gia đình trẻ có thể vượt thắng các khó khăn và trở nên chói sáng nhờ chứng từ đức ái và sự chung thủy. Tuy nhiên, vì đời sống gia đình là một ơn gọi, nên gia đình sẽ không thể canh tân được nếu không dựa trên cầu nguyện, vì "không có Thầy, các con chẳng làm được gì"(Ga 15, 5).

## Bác Ái

**40.** Đức Bênêdictô XVI xác quyết thật rõ ràng hoạt động bác ái là trách vụ thiết yếu của Giáo Hội. Giáo Hội đang đồng hành với một thế giới còn đầy đầy đau thương. Ngài cho thấy tầm quan trọng của việc thực hành đức ái của Giáo Hội: "Trải qua năm tháng, với sự tăng trưởng dần dần của Giáo Hội, việc thực thi bác ái được xác nhận như một lĩnh vực căn bản cùng với việc ban phát các bí tích và việc rao giảng Lời Chúa: việc thực thi bác ái đối với các quả phụ và trẻ mồ côi, với các tù nhân, bệnh nhân và người túng thiếu dưới mọi hình thức, thuộc về bản chất của Giáo Hội cũng y như việc phục vụ ử tích và rao giảng Tin Mừng. Giáo Hội không thể chệnh mảng trong việc thực thi bác ái cũng như không thể chệnh mảng với bí tích và Lời Chúa".<sup>147</sup> Trong dòng lịch sử dân tộc, Giáo Hội tại Việt Nam bằng

<sup>147</sup> Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 22.



hiều cách trong những thời gian khác nhau đã góp phần tích cực vào việc chăm sóc, an ủi những kẻ bất hạnh nhất, bị bỏ rơi và bị gạt ra bên lề xã hội. Dù vậy, Giáo Hội tại Việt Nam vẫn còn nhiều điều để làm trong lãnh vực này. Chúng ta cần suy nghĩ để các hoạt động bác ái này không còn mang tính chất riêng lẻ và của từng cá nhân hay từng giáo phận, nhưng được điều hành chung trong toàn thể Giáo Hội tại Việt Nam. Nhất là, chúng ta cần suy nghĩ để làm sao bác ái, vốn là một nhiệm vụ không thể bỏ qua của Giáo Hội, được thực thi với tấm lòng của Thiên Chúa, với tình yêu mỗi ngày một ân cần hơn,<sup>148</sup> vì người nghèo cần được yêu thương trước cả khi cần một nhu cầu vật chất.<sup>149</sup> Ta có thể nói nếu Giáo Hội là cộng đoàn bác ái, thì hoạt động bác ái là một việc phục vụ thiêng liêng, chứ không chỉ là công việc thuần túy kỹ thuật là phân phát vật chất.<sup>150</sup>

### **Dẫn thân xã hội**

**41.** Dầu có một lòng đạo mạnh mẽ, các tín hữu Việt Nam vẫn còn yếu kém trong ý thức xã hội. Ý thức phục vụ công ích, tôn trọng luật lệ chung, cố xúy nếp sống văn minh, gìn giữ môi trường còn nhiều hạn chế. Chiều kích cộng đoàn và xã hội của đức tin cũng chưa được nổi bật nơi các tín hữu Việt Nam. Chính vì thế, định hướng của *Gaudium et Spes* phải soi sáng Giáo Hội tại Việt Nam về việc phục vụ công ích, dẫn thân xã hội.<sup>151</sup> Giáo Hội tại Việt Nam cần làm sao để mọi thành phần dân Chúa đều biết học thuyết của Giáo Hội Công giáo về xã hội. Đó sẽ là chỉ nam cho các môn đệ Đức Kitô trong xã hội hôm nay cũng như mai ngày.

Giáo Hội tại Việt Nam chắc chắn không làm chính trị đảng phái, cũng không áp đặt quan điểm của mình trên những ai không muốn tiếp nhận đức tin. Nhưng Giáo Hội cũng không đứng bên lề xã hội và không thể làm ngơ trước những vấn đề của đất nước; trái lại Giáo Hội có bổn phận làm cho các tín hữu ý thức mạnh mẽ về chiều kích xã hội và chính trị của đức tin Kitô hữu, cũng như giúp họ chọn thái độ

---

<sup>148</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 20, 31, 32- 39.

<sup>149</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 18; 29; 31; 34.

<sup>150</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 21.

<sup>151</sup> x. Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 29.

sống đúng đắn đối với xã hội. Vì vậy, các tín hữu phải có khả năng sống theo sự thật, bình thản và xác tín trả lời cho những ai chất vấn về đức tin và niềm hy vọng của mình. Họ phải cố xúy tinh thần cộng tác với những ai thiện chí, bất kể tôn giáo, quan điểm, để lo cho công ích.

### **Truyền thông xã hội**

**42.** Do những điều kiện khách quan và chủ quan, lãnh vực này còn khá mới mẻ đối với Giáo Hội tại Việt Nam. Dù thế, chúng ta cần đặc biệt quan tâm vì một đảng các phương tiện truyền thông hiện đại có thể góp phần không nhỏ cho việc loan báo Tin Mừng, phổ biến những mẫu sống tốt lành, có tầm mức giáo dục đại chúng cao. Đảng khác, nhiều lạm dụng và những khai thác vô luân đã để lại nhiều tác hại trên tâm hồn nhiều người, cách riêng là giới trẻ. Giáo Hội tại Việt Nam thấy cần phải (1) có chương trình giáo dục dành cho giới trẻ để có thể sử dụng cách hữu hiệu các phương tiện truyền thông tân tiến để phát triển thành người hơn; (2) cần khuyến khích những ai chuyên môn sử dụng những tiến bộ trong truyền thông để loan báo Tin Mừng và nâng cao nền luân lý; (3) cần phối hợp các nỗ lực trong lãnh vực này của giáo dân, các dòng tu và giáo phận.

### **Di dân**

**43.** Làn sóng di dân tại Việt Nam, trong nước cũng như ngoài nước, đang làm thay đổi bộ mặt đất nước, tại cả nơi đi lẫn nơi đến. Một đảng chính những biến động xã hội đã tạo nên làn sóng di dân từ nông thôn lên thành thị hoặc đi lao động tại nước ngoài; đảng khác, tình trạng di dân lại tạo nên nhiều phức tạp về môi trường, xã hội, văn hóa. Dù thế nào chăng nữa, trong tiến trình hội nhập, anh chị em di dân luôn chịu nhiều áp lực về tâm lý, tình cảm, kinh tế, xã hội và cả trong đời sống luân lý đức tin. Họ thật sự cần đến tình thương hiền mẫu của Giáo hội. Để làm dịu đi những cơ cực của họ và để giúp họ sớm hội nhập vào xã hội cũng như cộng đoàn Giáo Hội địa phương, Hội đồng Giám mục Việt Nam nên đi đến sự thống nhất về một số nguyên tắc và tiêu chuẩn trong phương sách mục vụ, nhất là mục vụ

hôn nhân và dự tòng. Đồng thời các Giáo Hội địa phương tiếp nhận anh chị em di dân cũng cần đề ra một kế hoạch để hội nhập họ vào trong sinh hoạt đức tin. Nhờ đó, họ cảm nghiệm thật sự Giáo Hội là mẫu nhiệm hiệp thông, là mẹ hiền nâng đỡ, yêu thương và là vị thầy hướng dẫn khôn ngoan. Đàng khác, lịch sử làm chứng rằng việc di dân cũng mang theo nhiều cơ hội cho việc loan báo Tin Mừng. Được chuẩn bị cách thích đáng, chính anh chị em di dân trở thành những nhà truyền giáo tại nơi họ đến và làm cho cộng đoàn Giáo Hội đón tiếp có khuôn mặt mới mẻ hơn. Vì thế, chăm sóc mục vụ cho anh chị em di dân là trách vụ gắn liền với sứ mạng truyền giáo, và cần được lưu tâm đặc biệt trong bối cảnh ngày nay.

### **Cùng với Các Thánh Tử Đạo tại Việt nam, nhìn lên Đức Maria**

44. Để tóm kết những suy tư mang tính mục vụ cho một giai đoạn mới, Giáo hội tại Việt Nam nhìn lên Đức Nữ Trinh để thấy được khuôn mẫu và lối đường cho mình tiến bước. Trên hết mọi bài học, với lời "*fiat*" tuyệt vời, Mẹ dạy cho Giáo hội tại Việt Nam biết để cho thánh ý Thiên Chúa được thể hiện trong mọi sự, phải luôn kết hợp với tình yêu Thiên Chúa trong niềm tri ân, để cho linh hồn nhảy mừng trong Chúa là Đấng Cứu độ, Đấng đã làm bao điều trọng đại vì yêu thương dân tộc Việt Nam này.

Khi ghi nhớ để suy đi nghĩ lại trong lòng những gì Thiên Chúa đã thực hiện trong tình yêu dành cho loài người, Mẹ dạy cho Giáo hội tại Việt Nam phải hiểu mẫu nhiệm không bằng suy luận nhưng bằng cảm nghiệm của cả con người. Dưới chân Thánh Giá, Mẹ dẫn đưa Giáo Hội tại Việt Nam vào đến tận thẳm cung của mẫu nhiệm Tình yêu Thiên Chúa, Tình yêu đã khai sinh Giáo Hội từ cạnh sườn Đấng chịu đóng đinh.

Tham dự sâu xa vào mẫu nhiệm Con Chúa nhập thể, Đức Maria cũng thật sự liên đới với cả nhân loại, thấu hiểu những khát vọng thâm sâu nhất của họ, và rộng tay cứu giúp. Tại tiệc cưới Cana, Mẹ dạy cho chúng ta biết liên đới với nhân loại như thế nào: bèn nhạy trước nhu cầu của những người chung quanh, cách riêng những người đang gặp khó khăn. Không chỉ nhận ra, Mẹ còn giúp họ thoát khỏi

những bế tắc và đem lại niềm vui, hạnh phúc cho tất cả mọi người. Như thế, Mẹ dạy cho Giáo hội tại Việt Nam ý nghĩa sâu xa và chân thật của hiệp thông và tham gia.

Ngày lễ Ngũ Tuần, trong sức mạnh tuôn tràn của Thánh Thần, Mẹ đã cùng các môn đệ mở tung cánh cửa phòng Tiệc ly để khởi đầu cho sứ vụ loan báo Tin Mừng. Mẹ muốn Giáo Hội tại Việt Nam hiểu rằng Nước Trời, Vương quốc của Tình yêu, không bao giờ có biên giới, và Thánh Thần sẽ đưa Giáo Hội đến mọi dân mọi nước để qui tụ con cái Thiên Chúa từ khắp thế giới về trong gia đình của Chúa Kitô. Tấm lòng nhân hậu của Mẹ La Vang dành cho đoàn con đất Việt không phân biệt lương giáo, đang dạy cho Giáo hội biết quảng đại chia sẻ cho mọi người dân Việt hồng ân đức tin, và nhiệt tâm loan báo Đức Kitô là Đấng Cứu độ duy nhất của loài người. Như thế, trong cuộc lữ hành tiến về quê trời, Mẹ dạy cho chúng ta cách thức đồng hành với mọi người dù xa lạ trong niềm tin nhưng lại thật gần trong đức ái.

Hơn ai hết, Mẹ Maria hiểu rõ thế nào là niềm tin vào Thiên Chúa, Đấng sẽ thực hiện những gì Ngài đã nói, và thế nào là nỗi đau khi lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn. Vì thế, Mẹ muốn thông truyền cho chúng ta sự can đảm của đức tin, sự bất khuất của lòng khiêm nhường tin thác vào quyền năng Thiên Chúa. Mẹ dạy cho Giáo Hội tại Việt Nam luôn hát bài Magnificat, bài ca mang đến sức mạnh và can đảm trên đường lữ hành.

Là Nữ Trinh hồn xác lên trời, Đức Maria đã nên bảo chứng cho niềm trông cậy vững vàng của Giáo Hội tại Việt Nam đang tiến bước trong nỗi khát vọng hướng về trời cao. Mẹ dạy cho các tín hữu rằng những lao nhọc và ngay cả đau khổ vì Đức Kitô sẽ mang lại cho ta vinh quang của con cái Thiên Chúa. Cuộc đời Mẹ bày tỏ Đức Cây không bao giờ làm chúng ta phải thất vọng.

Các thánh tử đạo tại Việt Nam đã không ngừng chiêm ngắm Mẹ Maria và học từ nơi Mẹ những bài học căn bản cho hành trình ơn gọi và sứ mạng người Kitô hữu. Theo gương Mẹ Maria, các ngài đã đáp trả tình yêu Thiên Chúa bằng tiếng "xin vâng" của đức tin, một niềm tin đơn sơ tin thác được thể hiện trong những bồn phận nhỏ bé hằng ngày, nhưng cũng là một niềm tin thật mãnh liệt đến độ thúc đẩy các ngài sẵn sàng hiệp thông với mầu nhiệm Thánh giá qua những khổ đau, bắt bớ, tù đày và kẻ cả phải hiến dâng mạng sống. Chính vì thế,

các ngài đã trở nên những chứng nhân sáng ngời của niềm hi vọng Kitô giáo, và máu các ngài đổ ra đã trở nên hạt giống làm nảy sinh mùa lúa phong phú trên quê hương thân yêu này.

Cùng với các ngài, Giáo Hội tại Việt Nam tin tưởng vào tấm lòng từ mẫu dịu hiền của Mẹ La Vang. Chúng ta phó dâng cho Mẹ tất cả những dự định và đường hướng được đề ra trong Năm thánh vì hạnh phúc tròn đầy của con dân Nước Việt. Có Mẹ nâng đỡ, chúng ta tin tưởng đáp trả tiếng Chúa mời gọi. Nhờ Mẹ dẫn dắt, chúng ta chắc chắn đến được với Chúa Kitô. Có Mẹ cùng đi, chúng ta đem Chúa đến cho mọi người.

Trong thời điểm ân sủng này, giữa bao thách đố, cùng với Thánh Thần, Giáo Hội tại Việt Nam, với cõi lòng hoán cải và niềm khao khát đi tới sự thánh thiện của Tin Mừng, thốt lên lời khẩn xin: "Marana-tha, Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến"<sup>152</sup> (Kh 22, 2).

---

<sup>152</sup> x. Didache, chương 10.

# CÂU HỎI

## Dẫn Nhập

1. Trong dịp cử hành Năm Thánh 2010, chúng ta có thể làm gì để khơi dậy tâm tình tạ ơn của Dân Chúa tại Việt Nam về hồng ân đức tin đã lãnh nhận? Ý thức cần phải tạ ơn Thiên Chúa về tặng phẩm đức tin có soi sáng cho lối sống của các tín hữu tại địa phương không?

## Chương I: Thực Tại Việt Nam

1. Trong bối cảnh cụ thể của giáo phận và giáo xứ của các anh chị, đâu là những điểm mạnh và những điểm yếu trong các thực tại của Việt Nam?
2. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có nhìn những thực tại đó như những dấu chỉ thời đại không? Làm thế nào để khám phá tiếng Chúa mời gọi qua những thực tại đó?
3. Dấu chỉ thời đại nào mà cộng đoàn Giáo Hội địa phương đang quan tâm hơn cả?

## Chương II: Giáo hội màu nhiệm

1. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương thâm tín thế nào về căn tính của mình là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Đức Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần?
2. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đánh giá thế nào về đời sống phụng vụ và bí tích, cách riêng bí tích Thánh Thể và Hòa giải nơi các thành viên của mình?
3. Lời Chúa đã được triển khai như thế nào trong cộng đoàn Giáo Hội địa phương, cách riêng nơi các linh mục, tu sĩ và giới trẻ?
4. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có kế hoạch mục vụ nào để thăng tiến những khía cạnh cốt yếu nhất của đức tin không?
5. Màu nhiệm Giáo Hội lữ hành có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của các thành viên trong cộng đoàn Giáo Hội địa phương?
6. Việc tôn kính Đức Trinh Nữ Maria và các thánh có tác động thế nào trong đời sống của các tín hữu trong cộng đoàn? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương dành cho Đức Maria địa vị nào trong đời sống đức tin của mình? Đức Maria đã gắn gũi với cộng đoàn như thế nào? Và lòng sùng kính Đức Maria của các phần tử trong cộng đoàn có được xây

dụng trên Lời Chúa, trên thánh truyền và trên hướng dẫn của Giáo hội không ?

7. Các phần tử của cộng đoàn có thật sự chia vui sẻ buồn và chung nỗi lắng lo đối với những anh chị em chung quanh của mình không ?

### **Chương III: Giáo hội hiệp thông và tham gia**

1. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đánh giá thế nào về sự đóng góp của giáo dân vào đời sống Giáo Hội ?

2. Trong mầu nhiệm Giáo Hội hiệp thông, cộng đoàn Giáo Hội địa phương làm thế nào để tăng cường vai trò của anh chị em giáo dân vì lợi ích của toàn thể Giáo hội ? Đây là những thuận lợi và đây là những thách đố trong việc này ?

3. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đánh giá thế nào về sự cộng tác giữa mọi thành phần dân Chúa để xây dựng vương quốc Thiên Chúa ngay trong hiện tại này ?

4. Những thách đố nào cộng đoàn Giáo Hội địa phương cần phải vượt qua để bày tỏ cho mọi người biết rõ hơn một Giáo Hội như gia đình của Thiên Chúa ?

5. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đã nuôi dưỡng và khích lệ như thế nào đối với các đặc sủng mà Thánh Thần khơi dậy lên ?

6. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có phương sách nào để biểu lộ rõ nét hơn nữa một Giáo Hội tham gia không ? Đây là vai trò của các hội đồng mục vụ trong cộng đoàn Giáo Hội địa phương ?

### **Chương IV: Giáo Hội sứ vụ**

1. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đánh giá thế nào về nhiệt tình truyền giáo của mình ? Cộng đoàn đã có phương sách nào để loan báo Đức Giêsu là Đấng Cứu độ duy nhất của nhân loại không ?

2. Cộng đoàn địa phương đã nỗ lực thế nào trong cuộc đối thoại tam diện của mình: đối thoại với người nghèo, với văn hóa, và với các tôn giáo ? Đây là điểm mạnh của cộng đoàn Giáo Hội địa phương về vấn đề này ?

3. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đã để ý đến khía cạnh toàn diện như thế nào trong khi thực thi sứ vụ lãnh nhận từ nơi Chúa ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có thể thắng tiến hơn nữa về khía cạnh này không và như thế nào ?

4. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đã chú ý đến sứ mạng phục vụ của mình không ? Cộng đoàn đã thu góp được những kinh nghiệm nào để chia sẻ và đóng góp cho những cộng đoàn khác ?
5. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương làm gì để thăng tiến hơn nữa sứ vụ tu tế và tiên tri của mình ? Những anh chị em già cả, ốm yếu, bệnh tật có được khích lệ thật sự để sống những khía cạnh này cách đặc biệt không ?

### ***Những Vấn Đề Cần Quan Tâm***

1. Trong việc giáo dục, cộng đoàn Giáo Hội địa phương đã quan tâm đến như thế nào ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đánh giá ra sao về trình độ văn hóa của các thành viên trong cộng đoàn của mình ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có phương sách nào để tăng triển nền giáo dục cho các thành viên của mình không ?
2. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có gặp trở ngại nào trong việc huấn luyện lương tâm cho các phần thành viên của mình ? Nếu có, cộng đoàn có thể chia sẻ và đóng góp gì cho vấn đề này ?
3. Mục vụ di dân có phải là vấn đề lớn trong cộng đoàn Giáo Hội địa phương không ? Cộng đoàn đã làm gì để đối diện với thách đố này ? Đây là thách đố lớn lao nhất mà cộng đoàn Giáo Hội địa phương gặp về phương diện này ? Cộng đoàn đã làm gì để giúp anh chị em di dân hội nhập vào cộng đoàn của mình ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có đề nghị gì thêm về lãnh vực này không ?
4. Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có suy nghĩ gì về ảnh hưởng tốt xấu của các phương tiện truyền thông tân tiến trên đời sống của các thành viên trong cộng đoàn ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương đã có kinh nghiệm gì về việc sử dụng các phương tiện truyền thông trong công việc loan báo Tin Mừng và truyền bá những mẫu sống tốt lành ?
5. Cộng đoàn địa phương tham gia vào các công việc bác ái xã hội như thế nào ? Và việc tham gia đó tác động như thế nào trên đời sống đức tin của cá nhân người Kitô hữu cũng như của cộng đoàn ?
6. Cộng đoàn đánh giá như thế nào về ý thức xã hội của các phần tử của mình ? Các phần tử có tích cực để mưu cầu công ích không ? Cộng đoàn Giáo Hội địa phương có phương sách gì để làm cho các phần tử của mình tăng trưởng ý thức về xã hội, về hòa bình và công bằng ?



Cộng đoàn địa phương cộng tác như thế nào với mọi người thiện chí để xây dựng xã hội ?